



Wagon
PL 4380

A1 K45-77

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 25 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:

VIÊN LINH

Tranh Nguyễn Khai — Phòng Triển Lãm Pháp Văn
Đồng Minh — cùng Nguyễn Trung và Hồ Hữu Thủ

TRUYỀN DẠI TRƯNG DƯƠNG: CHÂN TRỜI MỆNH MONG

Bão thổi vào thành phố từng trận mưa dài. Thu đã chết. Mùa Thu đã chết. Mùa chuyển rồi, Trời Đất đổi. Sinh hoạt chậm lại, thâu về. Người mở lòng nhìn ngắm, vượt lại một nếp sách nhìn lại một mặt báo Δ Đồi thay, chuyển động, tiến tới Δ Xóa bỏ, sửa chữa, làm lại Δ Tờ báo mà các bạn đang đọc cũng đang muốn chuyển động, tiến tới, đang muốn thích ứng hơn nữa với người đọc, với đời sống Δ Số này một truyện dài. Số sau thêm mục mới.



CAO HUY KHANH : BUI GIANG CAI LUONG CA



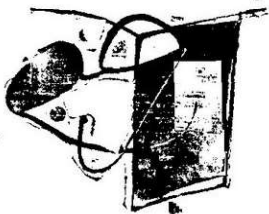
Loạt bài Sơ Thảo của một cây bút 23 tuổi, anh Cao Huy Khanh, đang được đón nhận nồng nhiệt Δ Khởi Hành cách đây một năm, từ số 24, mở mục Đọc Sách, nỗ lực ném vào bộ mặt im lìm của Phê Bình một tiếng động. Đây giờ, một tiếng động khác lại ném vào ngành Biên Khảo Văn Học. Người viết có thể nhất đán đón nhận những phản ứng không tốt đẹp; nhưng công trình nhất định còn được nhìn lại mãi mãi.

NGUYỄN BÁC SƠN: NHÌN LAI NỀN VĂN MINH THI TRẦN

Một đêm, khi những cột điện đen thui lẫn vào bóng tối, đèn tắt, bạn hẳn thấy thành phố thình lình đổi khác. Có lần lên một chuyến tàu đi xa, bạn muốn quên thành phố? Nhưng rồi nó vẫn vậy, khi bạn trở về Δ Không phải ấn tượng khô cứng đâu. Sự thực đấy. Hãy nhìn lại bằng con mắt đơn giản nhất, tâm hồn bình dị nhất, thử xem ta đã sống trong những ý niệm máy móc nào Δ



thứ năm 5-11-70



NGƯỜI VÀ VẬT

nguyên kim phượng

CẦU NGANG

1.—

Hai người lính đang chuyện trò, tôi đi ngang qua, một người hỏi tôi:

— Thiếu úy, thiếu úy! Phải không thiếu úy

— Gì đó?

— Dạ họ thường nói « Con nhà văn sĩ dạn tà cầu ngang nhưng nhát bước cầu ngang! » Thiếu úy cũng viết văn, em xin thiếu úy bình luận ý kiến thiếu úy thử xem lập trường thiếu úy ngã về bên nào?

— Tàu hà, ngã về bên bờ tau! Bờ khi!

Rồi tôi đi thẳng. Nghe hai người lính cười. Một người nói:

— Ông chịu chơi ác! Một cây văn sĩ đó mà!

2.—

Một cây văn sĩ, nghĩa là một cây dạn tà cầu ngang nhưng nhát bước cầu ngang?

Ngày trước, văn nhân bị coi là bọn « trói gà không chặt ».

Thời tiền chiến, văn nhân là hạng « lằng mằng chơi bời ».

Thời kháng chiến, văn nhân là đám « tiểu tư sản ăn hại, thua cút bỏ ».

Bây giờ đây tôi lại nghe thêm cái ý kiến rất « linh động » của người lính trẻ kia.

Cầu ngang là tấm ván nổi liền bờ đất để bước xuống ghe. Tròng trành rất khó đi, không quen đi rất dễ té xuống nước.

Hình ảnh chiếc thuyền neo bên bến sông, bờ sông lau lách xạt xào có chiếc cầu nhỏ chèo leo nổi thuyền vào bến vùn vùn... quả là đẹp chứ! Cảnh đó đã biết bao văn thi sĩ đem vào tác phẩm họ...

Riêng bến sông, Phan Huy Vịnh đã tả:

Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách

Quạnh hơi thu lau lách đầu hiu,

Người xuống ngựa khách dừng chào

Chén Quỳnh mong cạn nhớ chiều trúc ti...

Cầu đầu có người cho là tuyệt diệu ngay ở sự dùng âm thanh. Bến (trắc), khách (trắc) để chỉ hai bờ cao. Còn các chữ khác đều bằng để mô tả dòng sông khuya im vắng...

Giữa người xuống ngựa và khách dừng chào ắt phải có một nhịp cầu ngang thông cảm... văn văn... Thật đẹp.

3.—

Đã đành là con nhà văn « tà cầu ngang » đẹp thật. Nhưng khi bước qua cầu ngang, quả là nhát bước!

Nguyễn Bình Khiêm nổi danh vì... Ở ẩn tại Am Bạch Vân.

La Sơn Phu Tử được vua Quang Trung kính trọng cũng vì... không chịu làm quan.

Rất nhiều người đưa đám tang Nhất Linh chỉ vì Nhất Linh tự tử!

Phải chăng các vị trên đây họ đều nhát bước qua chiếc cầu ngang bắt giữa bờ đời thực tế và dòng sông mơ mộng?

Đã có người dạn bước nhưng đều bị ngã xuống nước.

Phạm Quỳnh bị chệ là « hồng ». Thơ Tôn Thọ Tường bị chê là thơ « thỏa hiệp ». Thơ văn ở Sáng Dội Miền Nam trước đây bị chê là thơ văn « lính lệ » vùn vùn... Tất cả chỉ vì đã bước qua cầu ngang từ dòng sông văn chương để lên bờ đất chính trị thực tế nó đủ...

4.—

Như vậy văn nhân không nên dạn bước qua cầu ngang để lên đời lau lách?

Không hẳn thế!

Đã có những nhà văn làm văn chương « dẫn thân ». Và chính họ, bên kia vĩ tuyến, cũng như bên này vĩ tuyến đều đang góp phần lớn trong việc tạo thành tư tưởng quần chúng để gây ảnh hưởng đến chính trị! Mà ảnh hưởng thật lớn lao! Mao Trạch Đông là một thi sĩ! Phạm Thái cũng là một thi sĩ nữa! Hình như Sartre rất có ảnh hưởng với Sinh Viên Học Sinh!

5.—

« Nhát bước cầu ngang » biết đâu chỉ vì trí thức hay lưỡng lự. Khi hết lưỡng lự rất ưa bước.

Con nhà ghe bước cầu ngang, đành là tài giỏi vì họ chỉ sinh ra để bước cầu ngang, đâu có thể « tà cầu ngang ».

Con nhà văn thi tà cầu ngang. Thấy vững mới bước để tìm oạn chén quỳnh! Δ

DƯƠNG TRƯ LA

THỜI SU nghe thuật

1 THẾ KỶ

MÂY VẦN THƠ

Vào khoảng năm 1955-56, đa số các bạn trẻ yêu thơ hoặc không yêu thơ cũng đều biết ít lắm qua một lần bài thơ « 1 thế kỷ mây vần thơ » của tác giả T.P., đầu tiên đăng trên tuần báo Tiến Thủ, sau đó Mĩ Thượng đăng lại... và lại rơi vào tờ báo khác.

Nội dung bài thơ là nói lên cảnh tiễn đưa đoàn quân viễn chinh Pháp về xứ. « Có kẻ chiều nay về cố xứ, âm thầm không biết hận hay vui ». Bài thơ nhắc đến cảnh tang tóc đau thương của dân tộc VN từ ngày người Pháp đến đây « Ngày anh đến đây thành Đà Nẵng tan hoang vì lửa đạn ». Và cảnh tang tóc ấy kéo dài ngót một trăm năm, đến hôm nay anh xuống tàu về xứ « Trăm năm chuyện cũ thời minh bỏ qua »... « Anh về mạnh giỏi. Ở Voi »...

Lúc ấy rất nhiều người muốn tìm biết T.P. là ai? Và huyền thoại về tác giả T.P. cũng khác nhau. Nay, mười mấy năm sau, mới biết rõ T.P. tức Truy Phong, và tập thơ « 1 thế kỷ mây vần thơ » của anh sắp ra đời... có nhiên trong ấy còn thêm nhiều bài thơ khác ưng ý của anh.

Trong hiện tình độc. « 1 thế kỷ mây vần thơ » hẳn phải là thích hợp.

NỮ KÝ GIẢ

BÍCH VÂN KÊU THÉT

Vừa rồi các báo đều có đăng tải bức thơ ngỏ của nữ ký giả Bích Vân về vụ cuốn « Bụi Phấn Hồng » của cô bị Sở Phối hợp « phối » tiêu luôn. Cô kêu thét lên rằng cô viết cuốn « Bụi Phấn Hồng » là phơi bày tất cả sự thật vì xã hội VN hôm nay, ngoài ra hoàn toàn không có ẩn ý gì cả, vậy sao Sở Phối hợp nghệ thuật lại cấm sách của cô? Cô phản đối...

Chưa rõ sau là thư đó kết quả thế nào? Người ta chỉ nhớ rằng trước cô, đã có rất nhiều tác phẩm của nhiều tác giả khác bị Sở Phối Hợp « bóp » chết ngóc trong trứng nước, không thì cũng bị què quặt đến thâm hại.

Người ta còn nhớ đến trường hợp Nhất Hạnh phải cải tên khác, tác phẩm của ông mới được cho xuất bản.

Người bàng quan nhìn vụ Bích Vân với hai khía cạnh: một sẽ là trường hợp của « Ngân Cánh Hạc ». Kêu thét lên lúc đầu vì bị ông Phối hợp cấm, sau đó Ông Phối hợp nhượng bộ, sách tung ra thị trường bán chạy quá xá! Hai, Bích Vân nhờ là người đẹp lại mần báo nên « Kêu » giữ quá, còn mấy anh em nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa 2 tờ

khắc gặp trường hợp như Bích Vân sức mảy mà kêu, chỉ có nước thở dài than oán. Phải yếu lúc nào cũng lợi mà!

NHÓM ĐẠI NGÃ

LÂM BẢO

Nguyễn Vũ lúc sau rầy ít xuất hiện trên báo chí, mà lui về viết sách và điều khiển nhà Đại Ngã. Anh em rất phục anh, vì làm văn nghệ ở xứ này mà không bám theo báo chí để sống, quả là tài ba lỗi lạc...

Nhưng có lẽ máu làm báo vẫn chưa cho anh yên nên nghe đầu tuần tháng 11, anh sẽ cho góp mặt với làng 1 tờ tuần báo mang tên « Mỏ Đường ». Chủ trương: chánh trị văn học nghệ thuật... Với một ban chủ biên gồm Phan Nhật Nam, Lê Trường Đại, Phan Lạc Giang Đông, Phan ngọc Diên, Điền Bích v.v...

Còn nhớ vài năm trước đây Nguyễn Vũ đã một lần chủ trương tuần báo « Văn nghệ hôm nay », nhưng tuần báo ấy đã « eo » sớm. Lần này chắc chắn Nguyễn Vũ sẽ rút kinh nghiệm đó và kinh nghiệm điều khiển tờ Đại Ngã, để đưa « Mỏ Đường » đến thành công toàn diện hơn.

Chúc « Mỏ Đường » sẽ mạnh mãi mãi với văn đàn...

TÁC PHẨM THỨ BA
CỦA NGUYỄN LANG

« Mây » là tên một xuất bản khiêm nhường của một nhóm anh em nghèo tiền nhưng giàu thiện chí, vừa cho xuất bản tác phẩm thứ 3 của Nguyễn Lang nhan là « Người tình của tu sĩ ».

Mới nghe cái nhan của tác phẩm đã phát ón rồi, nhưng không bị « phối hợp » có lẽ nội dung không đến nỗi nào. Nguyễn Lang là một cây viết cộng tác với các báo khá lâu và viết được cả trên mọi địa hạt; tác phẩm của anh chưa có gì xuất sắc, nhưng thiện chí làm việc và yêu nghề của anh phải được xem là đáng kể.

Trừ trường hợp thiên tài vượt bậc, không nói là gì, còn phần đông những nhà văn thành công đều nhờ vào những yếu tố thiện chí, làm việc và thời gian Nguyễn Lang đã có hai còn chờ thời gian vậy.

Có một đạo tin lem nhem về « Thầy » được đồn đãi đi, không biết « Tu sĩ » trong « Người tình của tu sĩ » của Nguyễn Lang là tu sĩ nào đây? Lâm rầm mà Nguyễn Lang « ác » dữ!

TẬP THƠ ẤY ĐÃ CÓ

Trước đây chúng tôi có loan tin. Lê Trường Đại đang chạy giấy để in tập thơ của anh, mà in bằng offset mới gần! Lúc ấy chúng tôi sợ rằng anh sẽ không ra tập thơ kịp thời gian như lời đã hứa. Chuyện này quá thường đối với những người trẻ muốn tự xuất bản tác phẩm của mình!

Nhưng nay « Thơ Lê Trường Đại » đã có mặt. In offset thật sự và trên toàn giấy Groquis. Tập thơ « chỉ phở biếu trong bạn hữu như một sự trình diện thường xuyên hằng năm ».

CUỘC THI ĐUA
ĐÀY TỎ LẬP TRƯỜNG
TRONG TOÀN QUÂN
TOÀN DÂN

Nguyệt san Tiên Phong và Báo Nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa 2 tờ

Bảo Quân đội cùng tổ chức 2 cuộc thi song hành với đề tài thích hợp cho đối tượng độc giả mỗi tờ báo.

A.—Đề tài Chiến Sĩ Cộng Hòa

Trong trường hợp chiến đấu trên lãnh thổ của một Quốc gia bạn, ngoài nhiệm vụ chánh là diệt Cộng, người chiến sĩ Quân Lực VNCH phải có thái độ, tác phong và hành động như thế nào để thu phục được cảm tình của nhân dân nước bạn.

B.—Đề tài Tiên Phong

Tiếp vận và dưỡng quân là nhu cầu sinh tử của tất cả những lực lượng viễn chinh. Thiếu 2 yếu tố này, hoạt động của các đạo quân xa xứ sẽ không thể kéo dài được.

Trước đây Cộng quân giải quyết 2 vấn đề tiếp vận và dưỡng quân của chúng bằng những tiện nghi của các cơ sở hậu cần đặt tại đất Kampuchea. Nhưng từ sau những cuộc hành quân vượt biên đây thắng lợi của QLVNCH, Cộng quân đã mất tất cả những cơ sở hậu cần ấy.

Sự kiện này đang đồng thời gây nhiều hậu quả trầm trọng đối với các đại đơn vị Cộng quân và mở ra các triển vọng mới cho VNCH trên 2 bình diện chánh trị và quân sự.

Vậy xin bạn cho biết quan niệm của bạn về những triển vọng này.

Giải Thưởng

Một ngân khoản 40.000 đồng dành cho mỗi Tòa soạn được phân định như sau.

Nhất : 20.000 đồng

Nhì : 10.000

Ba : 7.000 đồng

Khuyến khích : 3.000 đồng

Thời Hạn Nhận Bài Và Công Bố

Kết Quả

Thời hạn chốt gửi bài : 15-12-1970

Ngày công bố kết quả : 15-01-1971

Ở xa căn cứ vào Quân bưu cục hay đầu bưu điện.

GIẢI PHÓNG SỰ TIỀN PHONG

ĐỢT IV (NĂM 1970)

Giải phóng sự chiến trường đợt IV 1970 do Tổng Cục Chiến Tranh Chánh Trị/Cục Tâm Lý Chiến tổ chức với mục đích :

1.—Làm sáng tỏ bản chất tự vệ của Quân và Dân miền Nam trong cuộc chiến tranh hiện tại.

2.—Tìm phản ảnh trung thực của chiến trường bằng cách nói rõ vai trò của Quân Lực VNCH trong công cuộc chiến đấu hầu đánh tan những luận điệu tuyên truyền của địch và những dư luận sai lầm về Quân Lực VNCH.

3.—Đặc biệt trong năm 1970, khuyến khích các phóng viên viết về những chiến thắng và hoạt động của Quân Lực VNCH đánh vào hậu cần R của Cộng sản Bắc Việt trên lãnh thổ Kampuchia.

4.—Khuyến khích các Ký giả chiến tranh VN trong và ngoài Quân đội có nhiều thiện chí nhưng thiếu phương tiện.

Giải Phóng sự chiến trường Tiên Phong dành cho tất cả các Phóng viên dân sự và quân nhân muốn dự tranh giải này chỉ cần gửi về tòa soạn Tiên Phong các bài Phóng sự của mình đã đăng báo hay chưa đăng báo. Mỗi Phóng viên có thể gửi nhiều bài Phóng sự (mỗi bài 3 bản)

CUÔNG NHÂN



LÀNG NHANG SỰ ĐỜI

(SỞ TỪ)

Vật đời sao rời hề... trải đã bao keo

Trật tự tôn ti hề... cảm trọn chung bèo

Gái điếm, Ma Cô hề... nghênh ngang xe ngựa

Công chức, quân nhân hề... cam phận hăm hiu

Tham nhũng, gian thương hề... lâu cao nghèo

Lương thiện, thanh liêm hề... trọn kiếp đói

Thế lực đồng «Đôn» hề... vô song uy mãnh

Dũng tướng, anh hùng... hề dụng «nó», liền teo

Mệnh phụ, phu nhân hề... bán tròn sản «nó»

Các Đấng, các Thầy hề... dính «nó» cũng xiêu

Bảo tồ, cuông-phong hề... muốn phương thối

Bức giậu nhà Nam hề... nghiêng ngả trầm

«Tiết trực tâm hư»... hề... đợt đầu gãy gục

Mềm dẻo đũa đưa hề... gió lướt qua vèo

Giậu mới nghiêng nghiêng hề... bìm đã sắp tới

Bìm mới mon men hề... chó rắp i theo

Xác chết bấy năm hề... bươi lên khuấy vọc

«Tào lao chỉ khươn» hề... lại giở trò tiêu

Bợ Cộng công khai hề... khoe khoang đối lập

Bình luận, loan tin hề... khiêu khích thêm

điều

Cảnh cáo tịch thu hề... mơn da phù bụi

Nhà Nước «A Lam» hề... thật khéo mua

Trận bão cuối mùa hề... đang cơn cuốn giạt

Thuyền Trưởng kiên cương hề... há ngả tay

cheo... ???

(1) Mua Nhiều : Một cổ tục tại Làng, xã VN. Những người trai tráng muốn được yên thân, khỏi phải gánh phu đài tạp dịch, chỉ cần nạp cho qui xã một khoản tiền, gọi là tiền «mua nhiều». Đây là hành động cầu an của các chàng trai ngại gánh công dịch, trốn tránh trách nhiệm.

Thời hạn chốt gửi bài : 15-12-70

Ngày công bố kết quả : 15-01-71.

Ở xa căn cứ vào Quân bưu cục hay đầu bưu điện

Bài vở xin gửi về : Nguyệt san Tiên Phong (Dự thi Giải Phóng sự chiến trường) số 2 bis Hồng thập Tự, Saigon hay KBC 3168.

Các Giải Thưởng

1.—Giải I : 30.000 đồng

2.—Giải II : 20.000 đồng

3.—Giải III : 15.000 đồng

ĐẶNG TRẦN HUÂN



CUÔNG HỒI KÝ

BÁN CHẠY

CỦA DE GAULLE

Cựu tổng thống Charles De Gaulle là một nhà văn chỉ thích viết có một loại văn hồi ký.

Bốn cuốn hồi ký của ông về trận thế chiến thứ hai xuất bản đã lâu. Rồi ông bạn làm tổng thống, đánh vật với nền đệ ngũ cộng hòa độc tài mà dân chủ, dân chủ mà độc tài nên không có thì giờ viết hồi ký nữa. Tưởng ông thôi !

Mãi tới khi ông thất cử từng thống về nghị nghị ở Calommes des deux Eglises ông lại viết.

Tháng rồi cuốn sách mới của ông mang tên Ký ức của Hy Vọng đây 308 trang được tung ra thị trường một cách rất bất ngờ. Số ấn bản in lần thứ nhất lên tới 250.000 cuốn. Nội dung sách viết về thời gian khi ông De Gaulle tái xuất hiện trên chính trường vào năm 1958 tới năm 1962.

Cuốn Ký Ưc của Hy Vọng giá bán khá cao, tới 1500\$ Việt Nam theo

hồi đoái song hành hạn chế, nhưng chỉ trong ba ngày tất cả số sách in lần thứ nhất bán hết sạch

Trong cuốn hồi ký mới này, De Gaulle đã cho biết ý kiến của ông về nhiều nhân vật đương thời như Eisenhower, Nixon, Kennedy, Kroutchev, Ben Gourion vv...

Nhưng phần quan trọng nhất vẫn là phần De Gaulle nói tới chính ông, khi kể vụ rối loạn ở Algérie khiến ông phải trở lại cầm quyền, De Gaulle viết :

«Không có ai không nghĩ rằng hoàn cảnh rối rắm chỉ có một người gỡ nổi là De Gaulle»

Khi kể lại vụ bị ám sát hồi tháng 8-1962, De Gaulle viết :

«Đạn bắn về phía chúng tôi như mưa. Chỉ có 14 viên trúng vào xe, không viên nào trúng người. De Gaulle vẫn tiếp tục cuộc hành trình và sự mạng của mình»

Cuốn sách của De Gaulle mới đầu dự trù phát hành vào ngày sinh nhật của ông, ngày 22 tháng mười một.

Người ta nói rằng sở dĩ ông cho phát hành cuốn sách sớm hơn dự định vì tổng thống Pompidou mới viếng thăm Nga Xô. De Gaulle làm như vậy để người Pháp chú ý tới cuốn sách của ông và lãng quên chuyện vi du của Pompidou. De Gaulle đã thành công ở điểm này.

Sách của De Gaulle cũng theo thường lệ là có in một số ấn bản đặc biệt. Trong số những người được tặng bản quý có những nhân vật như Mamie Eisenhower hoàng hậu Elizabeth, Nikita Khrushew và Giáo hoàng Paul đệ lục.

SÁCH VIẾT VỀ

LOẠI VẬT

Đã từ lâu độc giả muốn nghiên cứu về loài vật khá hài lòng về những

cuốn sách vạn vật vui như của Maerterlinck, Buffon từ đầu thế kỷ

Bây giờ cũng vẫn có những nhà vạn vật học viết sách về loài vật lại rai, tuy không có những bộ vĩ đại như bộ Histoire naturelle của Buffon, nhưng có những cuốn khảo về từng vấn đề, khá hấp dẫn.

Cuốn sách mới nhất của Robert T.Orr khảo về những cuộc di cư của loài vật do nhà Macmillan xuất bản đây trên 300 trang bán 12 đô la rưỡi.

Trong cuốn Animals in migration, tác giả kể cho ta những cuộc di cư của đủ loài thú, loài chim, loài cá.

Có loài chim hàng năm đã di chuyển khứ hồi tới 10 ngàn cây số. Có loài bay 3000 cây từ miền băng giá Alaska tới đảo Hạ Uy Di.

Loài chim phá kỷ lục bay nhiều là một loài chim Bắc cực mỗi năm di chuyển chừng 35.000 cây số.

Loài bò sát như ếch nhái thân lùn cũng di chuyển tuy không xa, chỉ một hay hai cây số.

Nhà vạn vật học Orr còn kể mảnh khốc di chuyển của loài chim pingouin. Loài chim này không biết bay nên đã chọn những tảng băng đang di chuyển mà đậu lên như xử dụng xe buýt, tác xi.

Sự kiện tìm về chỗ ở cũ của một vài động vật cũng khá kỳ diệu. Người ta đã thí nghiệm bắt một con dơi không lồ sống trong hang đá tiểu bang Arizona mang sang tiểu bang California cách xa chỗ cũ chừng 50 cây số rồi thả nó ra. Bốn giờ sau con dơi này lại tìm thấy tổ cũ của nó ở Arizona

Loài cá Salmon nở ra ở suối được đem ra thả ở biển chỉ một năm sau lớn lên nó lại tìm về giòng suối cũ.

Trong lúc chán chuyện người có thể kiếm cuốn sách nói về loài vật của Robert Orr đọc chơi cũng đỡ buồn.

MẶT trời buổi sáng dát trên mặt biển những mảnh sáng bạc lóng lánh xao động. Xa xa vài chiếc thuyền đánh cá nhấp nhô trên sóng nước mênh mông bao la. Nhã ngồi bó gối giữa bãi cát trắng, nhìn những cánh buồm mỗi lúc một tiến ra xa ngoài khơi, với ý nghĩ đây là lần cuối cùng nàng ngắm chúng — những hình ảnh đã trở nên một phần thân thiết của quãng đời đã qua, quãng đời thơ ấu vẫy phủ bởi sóng nước chập chùng quanh năm ngày tháng. Lẽ cố nhiên, rồi mình sẽ trở lại đây luôn chứ. Bỏ đi biệt thế nào được nhỉ. Nhã thì thầm với riêng mình.

Bên cạnh Nhã. Hiền ngồi hí hục khắc những chữ H và N lồng vào nhau trên tảng đá họ đang ngồi, bằng một con dao nhíp Hiền luôn mang bên mình. Nơi họ ngồi là một mỏm đá cao sát bên bãi biển nhỏ có tịch, nơi Nhã thường ra tắm với bạn bè, suốt trong mười tám năm qua. Cuộc sống gần gũi với thiên nhiên đã ban cho người thiếu nữ một nước da đen dòn, với một thân hình nảy nở, cân đối và chắc nịch. Nếu không rõ tuổi của Nhã, có người sẽ cho nàng phải đến hai mươi, hai mươi mốt, thay vì mới có mười tám tuổi.

Mười tám. Nhã khẽ hít vào một hơi thật dài đầy những không khí của biển mặn. Mười tám. Nhã khép đôi mắt lại khiến đôi chân mây hình vòng cung như vòng cao hơn lên, khe khẽ thở ra, nghe gió lùa qua mái tóc và mơn man trên da thịt căng nhựa sống, êm như một giấc mộng đẹp. Mười tám năm sống giữa thiên nhiên, sát bên biển cả khi cuồng nộ, lúc êm lặng, với những lá thư và những cuốn sách của chị Hòa vẫn đều đặn gửi về từ Sài Gòn. Và ngày mai, ngày mai Nhã sẽ lên đường vào trong ấy, ở với chị Hòa, tiếp tục đi học. Thiên nhiên ở đây vẫn dung túng, chiều chuộng Nhã, nhưng nếp sống cố định của tỉnh nhỏ kim giữ đôi chân và tâm hồn dường như có khuynh hướng muốn sống thoải mái tự nhiên của Nhã. Nhìn Hiền ra công khắc chữ trên đá, tự nhiên Nhã thấy thương hại. Hiền chờ đợi gì ở

Nhã? Hai đứa suốt soát tuổi nhau. Làm sao Nhã yêu Hiền được? Nhã thích người yêu của nàng ít ra phải hơn nàng năm, sáu tuổi, và từng trải Vả lại, sau nhiều năm cùng học, cho đến bây giờ, Nhã vẫn chỉ thấy mình coi Hiền như một người bạn trai thân hơn những người bạn trai khác một chút thôi vì cùng có chung một cái thú đọc một loại sách như nhau. Làm sao gọi là yêu được khi mà Nhã không cảm thấy tâm hồn mình rung động khi ở bên Hiền. Và mỗi lần tranh luận về một vấn đề gì là y như rằng có đôi co. Ảnh hưởng tư tưởng phóng khoáng của chị Hòa, Nhã thường chê Hiền là cổ hủ, lệch lạc, không thức thời. Lẽ cố nhiên, Hiền không bằng lòng khi bị Nhã phê bình về mình như thế. Do

tập Nhân Văn Giai Phẩm xuất bản vào khoảng 1956, chữ gì!

Nhã cười. Hiền gấp con dao lại, cắt vào trong túi, nói: — Bây giờ Hiền không khắc nữa. Nhưng rồi Hiền sẽ trở thành nhà văn cho Nhã coi.

Trong lớp, Hiền khá nhất về môn Việt văn. Nhưng Hiền có tật hơi ba hoa và thiếu bình tĩnh. Vì nhận thấy trong giọng nói của Hiền có nhuốm vẻ bức tức, hăm hực, Nhã đùa:

— Nếu Hiền trở thành nhà văn chỉ vì tức tối hăm hực, thì sao là... chân chính cho được! Nhã tưởng ý muốn trở thành nhà văn phải được phát xuất từ một tha thiết dành cho văn chương và cuộc sống, với một chút gì thuộc năng khiếu...

Hiền bấu môi, giữ giọng cãi chày cãi cối:

nào đó thôi, rồi ngưng lại. Còn con trai thì phát triển tuy chậm. Nhưng lâu và bền...

Thì ra anh chàng từ nãy tới giờ gặm nhấm cái tư tưởng so sánh đó, Nhã nghĩ thầm. Nàng cười cười:

— Vậy thì sao?

— Bây giờ thì đồng ý Nhã có vẻ già dặn hơn Hiền. Nhưng dăm mười năm nữa...

Nhã tỉnh ngịch:

— ... Nhã vẫn thế, còn Hiền thì sẽ vượt Nhã ở đủ mọi phương diện. Đúng?

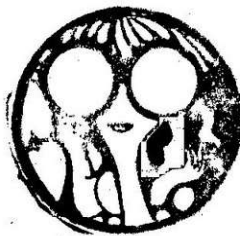
Hiền không đáp. Nhã mỉm cười một mình.

Một lát, đột nhiên Hiền vùng vằng đứng dậy, đi xuống đặng sau mỏm đá cỏi áo quần, rồi nhào xuống nước. Nhã nhìn Hiền hơi ra xa và nhớ đến những cuộc lội đua với các bạn cả trai lẫn gái. Có lẽ đây là lần đầu tiên Nhã đi chơi riêng với một mình Hiền. Nếu Nhã dừng đưa cợt có lẽ sẽ dễ dàng cho Hiền bày tỏ tình yêu của mình hơn? Thực ra thì Nhã chỉ nghe lời các bạn xi xào bàn tán xung quanh sự si tình của Hiền thôi. Nếu quả Hiền yêu Nhã thật, thì đó lại là điều Nhã không thể ngờ được. Một lũ bạn trai bạn gái chơi với nhau vì cùng học một lớp, một trường, đi chơi, đi cắm trại, đi bơi cùng với nhau chẳng chút e ngại từ cái thừa còn tám trường cả một bọn. Thế mà đột nhiên có một anh trong bọn si mê mình, đương nhiên phải trở thành một chuyện bất ngờ chứ. Từ ngày nghe có dư luận từ phía các bạn bàn ra tán vào về Hiền, tự nhiên Nhã cũng dễ ý quan sát bạn và không khỏi nhận thấy có những lúc Hiền như hóa thành một người khác hẳn với anh chàng Hiền bạn nàng: cứ chỉ thì lúng ta lúng túng, lời nói thì nhảm nha nhảm nhảm, lắm lúc lại sinh gắt gỏng cả với Nhã nữa. Mai gặp chị Hòa, thế nào Nhã cũng kể cho chị nghe về Hiền và chắc hai chị em sẽ được một mẻ cười chết thôi. Nhưng kể như vậy thì ác quá. Thực tâm Nhã không ghét Hiền. Trái lại là đáng khác. Nhiều lúc đọc một cuốn sách hay, hay một bài báo lý thú, Nhã vẫn cần đến gặp Hiền để bàn luận và... đôi co, nếu cần.

còn tiếp

CHÂN TRỜI MÈNH MANG

SỐ 1.



truyện dài TRUNG DƯƠNG

đó, đôi khi Hiền có những phản ứng lỗ bịch, và như để chứng tỏ mình đã trưởng thành, dù mới mười chín tuổi kém mấy tháng, Hiền theo các bạn đi nhậu nhẹt và chơi gái, chán rồi xoay ra đập lộn, lại không quên bản tiếng cho Nhã biết tất cả những cuộc phiêu lưu nhỏ nhỏ của mình...

Nhã chợt cười một tiếng nhỏ, nói:

— Nhìn Hiền khắc chữ trên đá, Nhã chợt nhớ tới mấy câu thơ của một thi sĩ trẻ miền Bắc...

Và Nhã khe khẽ bọc:

— "Tôi muốn làm nhà văn chân thật

Chân thật trọn đời

Đường mặt công danh không làm ngọt được lưỡi tôi

Sét nổ trên đầu không sợ tôi ngã

Bút giấy tôi ai cướp giật đi Tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá."

Hiền nói ngay, để tỏ rằng kiến thức mình không thua Nhã:

— Thi sĩ Phùng Quán trong bài *Lời Mẹ Dặn*, đăng trong

— Thiếu gì người trở thành nhà văn vì... thất tình, vì đàn bà con gái thường hãnh diện, khoái có người yêu làm văn sĩ!

— Cái đó rồi sẽ chẳng đưa Hiền đi tới đâu cả, bởi đó chỉ là một ngọn lửa nhất thời... Chưa kể đọc giả họ cũng có những phán đoán của họ, thường là rất đúng.

Hiền im lặng, môi dưới cắn lấy môi trên, mắt hướng ra phía biển cả. Nhã liếc nhìn gã con trai, thấy nét mặt gã căng thẳng ra chiều suy nghĩ lung lăm. Không hiểu sao, Nhã thường trêu phá Hiền, dù vẫn coi Hiền như bạn thân. Có lẽ chính vì vậy mà Hiền chẳng bao giờ dám thổ lộ cảm tình của mình dành cho Nhã chẳng? Đôi khi Nhã cũng muốn nghe Hiền tỏ tình để xem xem mình sẽ phản ứng ra sao? Không hẳn là Nhã không thích Hiền bởi không thích sao lại thân cho được; đồng thời Nhã vẫn cứ tìm dịp bắt bẻ, chọc phá Hiền.

Một lát, Hiền nói:

— Người ta bảo con gái chỉ phát triển đến một mức

SÁNG hôm nay tôi đình chỉ mọi công việc, đi lang thang khắp các phố, suy tưởng về mọi hiện tượng của đám đông thị dân mà tôi là một thành phần trong đó. Sáng nay tôi giống như một nhà sư áo vàng đi rong khắp thực nhưng có điều khác là tôi không mang theo bình bát, không nhận một món quà nào của người phố chợ. Tôi đi lang thang và miên man suy tưởng.

Hồi anh em, hôm nay tôi là người lạ mặt đi trong thành phố thân quen, vì thân quen nên tôi không lạc đường, vì xa lạ nên điều gì tôi cũng lưu tâm để ý. Tôi chỉ cho anh em thấy những điều anh em hàng ngày chỉ lướt mắt qua, tôi nhắc cho anh em nhớ những điều anh em nhiều ngày quên lãng.

Đây là Tòa Án. Tôi ngừng lại. Tòa Án là gì thế nhỉ? Là nơi chúng ta xét xử những người có tội. Một người anh em chúng ta đã giết vợ. Hắn bị kết án hai mươi năm khổ sai, để lại tám đứa con cho bà mẹ già nuôi nấng. Khuôn mặt hắn ta đầm đìa nước mắt.

“Tôi đâu có muốn thế! Tôi đâu có muốn giết vợ để bị tù bỏ con cái bơ vơ”. Hồi người anh em nóng giận kia. Phải rồi, chúng ta «đau có muốn thế». Đau người anh em là một kẻ cùng hung cực ác, tôi cũng thông cảm đến chảy nước mắt với người anh em.

Khi cha mẹ sinh chúng ta ra, anh em chúng ta khác nhau biết mấy! Kẻ thông minh, kẻ ngu dốt, kẻ khỏe mạnh, kẻ yếu đuối, kẻ hiền lành, kẻ hung ác, kẻ đẹp trai, kẻ xấu xí. Phải rồi, người anh em có muốn thế đâu! Tôi muốn sinh ra là một kẻ thông minh chứ có muốn là kẻ ngu dốt đâu? Muốn là kẻ hiền lành chứ có muốn là kẻ hung ác đâu? Muốn là kẻ đẹp trai chứ có muốn là kẻ xấu xí đâu? Muốn có một tâm hồn đẹp đẽ, tính khí hiền lành chứ có muốn nóng giận để giết người rồi bị tù đâu? Muốn làm quan tòa chứ có muốn làm tội nhân đâu?

Tôi đứng chết cứng trước Tòa Án. Chúng ta có ai muốn giam cầm đâu, có ai muốn lường gạt đâu, có ai muốn trộm cắp đâu? Chúng ta đâu có muốn thế!

Tòa Án là gì nhỉ? Là nơi xét xử. Những Người Đau Có Muốn Thế. Tôi lại ứa nước mắt nữa rồi! Đứng trước mặt Thượng Đế, chúng ta không ai có tội cả. Nếu không ai có tội, vậy cũng không ai có công trạng gì trong phòng lịch sử miên man của nhân loại cả. Các loại khả năng đều là vật thiên phú cả kẻ luôn khả năng có gắng.

Tôi buồn rầu lang thang qua những con đường khác. Đây rồi, đây là ngôi trường Trung Học, nơi tôi mài miệt cùng đám bạn bè bấy năm về trước. Trường Học, Trường Học là gì nhỉ? Tôi ngừng lại tìm bóng con chim sâu trong tàng cây xanh. Con chim sâu đã chết. Bấy năm trước, tôi đã dứt khoát với trường học. Không có vị giáo sư nào có thể trả lời câu hỏi con người sinh ra để làm gì. Tôi không biết tôi sinh ra để làm gì vậy tôi còn đến trường để làm gì? Hồi thầy, thầy không biết thầy sống để làm gì tại sao thầy lại dạy bảo tôi phải sống như thế này hay sống như thế kia? Tại sao tôi phải học đủ thứ sách toán dày cộm để rồi ra chợ tính nhẩm còn thua mấy bà hàng cá? Tại sao tôi phải học Điện Học rắc rối để khi về nhà sờ giây điện luôn luôn bị giật? Tại sao tôi phải học Sử để nhớ tên nhớ tuổi những kẻ giết người? Đối với tôi, trên thế giới này không có vị vị nhân nào đáng yêu đáng kính bằng bà mẹ ruột của tôi. Tôi không cần nhớ tên một vị nhân nào cả. Tôi nhớ tên người mẹ già tần tảo khổ nhục trong hai mươi năm giặc giã kia là đủ.

Không. Tôi không đến trường nữa. Sách vở kia tôi trả lại cho thầy đây. Ngày xưa, khi tôi ghé chân dãi vào cổng trường, thầy bảo tôi du đàng. Nhưng tôi biết làm gì với ngôi trường kia chứ?

Tôi lại đi lang thang qua con phố khác. Đây là phòng mạch của một bác sĩ quen. Phòng mạch là cái gì thế? Là nơi chữa bệnh. Khi tôi còn đi học, quanh phố chỉ có ba vị bác sĩ. Bấy năm sau, dân

VI NGUYỄN BÁC SƠN

số trong thành phố tăng gấp rưỡi nhưng chúng ta có đến mười hai bác sĩ với những phòng mạch bao giờ cũng đông bệnh. Bác sĩ càng đông, bệnh nhân càng đông. Nhà trẻ được càng nhiều, người mua thuốc càng nhiều. Y Khoa càng phát triển, nhiều chứng bệnh là càng phát sinh. Tôi ngả mũ chào phòng mạch của anh, tôi ngả mũ chào Y Khoa tân tiến.

Tôi đi ngang một giáo đường nhưng không dừng lại. Nơi bức tường vàng sẫm, giòng chữ viết bằng than của thằng bạn thi sĩ vẫn còn đó: “Nơi đây Chúa đã chết từ lâu, chỉ còn lại ông cha nhà thờ và những quyền thánh kinh kể chuyện hoang đường đã cũ”.

ĐI MỘT VÒNG THÀNH PHỐ, NHÌN LẠI NÊN VĂN MINH THỊ TRẤN

Tôi ngừng lại trước ngôi chùa nơi ngày xưa tôi đã từng quy y. Từ khi chùa đã được cất đến giờ, không thấy vị sư nào thành Phật cả. Trong chùa, thật kỳ lạ, không vị sư nào chuyên về Thiền Định cả. Các vị ấy cũng giống như những người khác trong thành phố, cũng buồn rầu, cũng bệnh tật và cuối cùng cũng nằm trong quan tài đưa đến nghĩa trang.

Tôi ngừng lại trước một trại lính. Tôi ngừng lại trước một nhà tù. Tôi ngừng lại trước một nhà thương điên. Đầu óc tôi quay cuồng và tê cứng. Thật không còn suy tưởng nổi nữa!

Tôi ngồi dưới bóng tường của một ngôi nhà có cỏ bóng hoa leo. Tôi không còn muốn đi nữa. Tôi không còn muốn nói nữa. Tôi không còn muốn cử động nữa. Tôi muốn trở thành pho tượng đá đứng trong công viên.

Hồi anh bạn thương gia kia! Anh đang làm gì trong cái thành phố điên cuồng này đó? Anh đang kiếm tiền. Anh đã có nhiều tiền rồi đó, thế anh đã tìm được hạnh phúc anh mong tìm chưa? Tôi vẫn đang tìm.

Hồi gã trai trẻ kia? Anh đang làm gì trong cái thành phố điên cuồng này đó? Tôi đang tìm tình yêu. Anh đã có người yêu rồi đó, vậy anh đã tìm được hạnh phúc anh mong tìm chưa? Tôi vẫn đang tìm.

Hồi anh bạn nhà văn! Anh đang làm gì trong cái thành phố điên cuồng này đó? Tôi đang tìm danh vọng. Anh đã nổi danh rồi đó, vậy anh có tìm được thứ hạnh phúc anh mong tìm qua danh vọng chưa? Chưa, chưa, tôi vẫn đang tìm.

Hồi anh bạn Đại tá! Anh đang làm gì trong cái thành phố điên cuồng này đó? Tôi đang tìm uy quyền. Anh đã có uy quyền rồi đó, vậy anh có tìm được thứ hạnh phúc anh mong tìm chưa? Chưa, tôi chưa tìm thấy.

Hạnh phúc các anh đang tìm là thứ gì thế? Sao các anh tìm đã điên cuồng nhưng vẫn không thấy bóng? Ngày nào chúng ta cũng sống để đi tìm nó nghĩa là ngày nào chúng ta cũng thức dậy, cũng ăn uống, cũng bài tiết, cũng hô hấp, cũng nói năng, cũng ngồi nằm đi đứng, quay bên trái quay bên phải, quay trước mặt, quay sau lưng, lao mình vào trăm nghìn ngành hoạt động khác nhau thế sao nó vẫn bắt bặt?

Tôi không muốn hoạt động gì nữa. Đẹp hoạt động văn nghệ, đẹp hoạt động chính trị, đẹp hoạt động doanh nghiệp, đẹp hoạt động tôn giáo, đẹp hoạt động giáo dục. Tôi muốn đẹp hết. Tôi muốn



rõ nên bất động như pho tượng ngoài công viên kia. Tôi muốn ngồi muôn nghìn năm dưới bóng một bức tường? Tôi giết mình. Trong trí nhớ tôi, hiện lên một người chín năm mặt quay vào vách. Người đó là ai thế? Người đó tìm kiếm cái gì trong khi ngồi kiết già như thế? Người đó chính là Bồ Đề Đạt Ma, vị Thiền Sư người Hồ mất biếc.

ĐỐI THOẠI VỚI THIỀN SƯ BỒ ĐỀ ĐẠT MA

NGUỜI đang làm chi thế, hồi vị thiền sư mất biếc? Ta đang nhập thiền. Nhập Thiền để làm chi thế? Để tìm hạnh phúc. Thật ư? Khi chúng tôi muốn tìm, chúng tôi đứng dậy đi tìm, chạy đi tìm mò hai mắt to ra để tìm, sờ soạng để tìm, chứ chúng tôi không bao giờ ngồi nhắm mắt lại để tìm cả.

Vì thế các người không bao giờ tìm thấy. Vật các người muốn tìm không phải nằm bên tả, không phải nằm bên hữu, không phải nằm trước mặt, cũng không phải nằm sau lưng. Nó nằm ở bên trong ấy.

Chín năm ngồi Thiền của người chắc hẳn là chín năm khổ hạnh, khổ khan khôn tả?

Ngày mùa đông, nhìn xuống hồ nước, chắc người cũng tưởng là bảy cá đang lội dưới ấy đang lạnh lẽo lắm. Không đâu. Ai bảo ngồi Thiền khổ? Ngồi Thiền sướng lắm chứ.

Thế nào là một Thiền Sư đạt đạo?

Nói theo ngôn ngữ nhà người, y là kẻ đã thực hiện được một khoái cảm trạng có cường độ cao nhất và một thời gian tính vĩnh cửu. Y có thể mang tướng dạng của một con vi trùng. Y có thể mang tướng dạng của một hòn đá. Y có thể mang tướng dạng của một thần nhân. Y có thể hữu hình đối với nhận thức của con người nhưng y cũng có thể vô hình. Có thể y sống trong không khí. Có thể y sống dưới nước. Y có thể sống một nơi nào đó. Tất cả những điều đó không quan hệ, tướng dạng và môi trường sinh hoạt theo quan niệm loài người không quan hệ. Điều quan hệ là lúc nào y cũng sướng.

Sau lần đối thoại khôn tả với vị sư Hồ mất biếc ấy, Nguyễn Bắc Sơn tập Thiền. Y tập ngồi kiết già. Y tập điều tức. Y tập trung tinh thần. Y suy tưởng. Y hoàn hỷ. Y giữ vững tâm trí nơi huyện dân điền. Và hôm nay khi cầm bút viết những giòng này, y chỉ còn có sáu chữ để nói về Thiền: “Ồ Thiền thật là khôn tả”.

(xem tiếp trang 10)

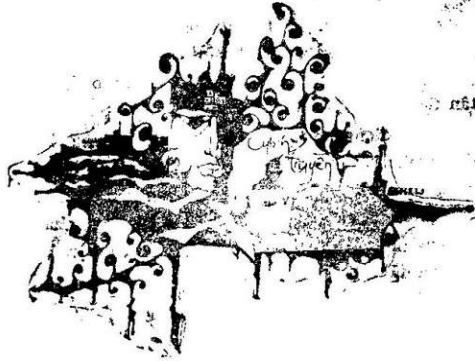
<https://tieulun.hopto.org>

TRẦN ĐẮC THẮNG

ngủ trên rừng

Đ.M. Sao ta vẫn ngủ rừng
Đêm trường muỗi đốt cháy da lưng
Nhưng bây không một lời than thở
Như thể lòng ta cũng đã mừng

Muốn ngủ cho say một giấc dài
Mà lòng muốn thức với sương bay



Mai một khi ta về phố thị
Dắt bầy về hướng một ngày vui
Dù biết ngày vui thường rất ngắn
Nhưng lòng ta hẳn cũng nguôi nguôi

Chiến chằn là lá mùa thu chết
Mà thấy lòng không chút đớn đau
Vi thấy tui bây còn đủ hết
Và nghe cây cỏ đùa lao xao

Chập chờn giấc muộn bên bè bạn
Nghe súng từ xa, cũng thở dài...

khóc chiến hữu

Khóc Trung sĩ Quý, Thành, và Thiếu úy Tư

Đ.M. Tui bây chết thật rồi
Ta nghe hồn chết giữa mưa rơi
Bao giờ bây lại ngồi uống rượu
Cùng kẻ nhau nghe những chuyện rồi

Bây khóc tình ta trong vắng lạnh
Còn ta đứng khóc với quê hương
Bỗng thấy lòng mình đông xám
Thấy bây đi kích dưới mù sương

Nhớ buổi theo ta đi đánh giặc
Bây thế mãi mãi ở bên ta
Giờ đây, sao lại đi đâu hết
Bỏ mặt ta đau, mắt lệ nhòa

Từ đây bây đón đau một cõi
Còn ta đánh giặc giữa sa trường
Thương bây chiến hữu ta ngồi khóc
Đau đớn nào đáng với nhớ thương !

lời an ủi thời chiến

Đ.M. Cửa chân là phước rồi
Biết bao thăng đã xác hồn trôi
Sao mày không nghĩ thương cho nó
Mà vẫn còn rung giọt lệ đời

Nhưng chưa hẳn dễ mà lo sợ
Dù cuộc đời luôn gặp hiểm nguy
Ta cũng có lần choàng hoa nở
Cùng huy chương, vang nhịp quân đi

Ta biết bây giờ mày than khổ
Nhưng thời loạn lạc biết làm sao
Như ta chẳng ngại đường loang lổ
Cũng có ngày ta sẽ đón đau

Thời mày đừng nhỏ thêm nước mắt
Làm bạn bè chúng nó buồn lây
Số phận mày, cần răng mà chịu
Than chi cho một xác, nghe mày...

PHẠM NHUẬN

thành phố trắng

giữa cô độc, bỗng tìm ra thơ đại
nghe đời không mơ tưởng bóng trắng về
ở thành phố trắng hơn lòng trở lại
ở ta thành không khi buổi khó se,

kẻ ái mộ không xiêu lòng sao được ?
một chỗ nào để nhớ tuổi hôm qua ?

KHẮC TÊN

cũng là đá, khắc tên thành u cảnh
bạn bè ơi, ta đã hết thơ rồi
từng trải đó, nay là ngân huyết lạnh
gọi mơ hồ như thừa mồi nằm nói.

nên em đến như bàn chân rượu bước
đạp tan tàn từng kẻ tới hồn ta

LÂM HÀO DŨNG

nói buồn anh

em có biết lòng anh như nắng mới
buồn ngu ngơ nhìn những lá cây vàng
những chòm hoa đỏ màu chưa hái tới
trên nẻo đường man mác gió thu sang

anh gửi lại chút hương nồng trên tóc
để mai còn hui hắt nếu có đơn
em thấy đó tình anh run rẩy khốc
sợ lửa sầu ngun ngút tuổi yêu thương

hồn anh rộng những ngày mưa rét cũ
nhớ mơ hồ em trẻ tuổi về đầu
anh sao thấy mắt buồn em đã úa
tay đã gầy xơ xác lúc xa nhau

như trăm ngã đời anh em cắt đứt
lòng ngáy ngáy vì những khuya dài
nên buổi về nghe chim rên giọng hát
chút buồn tênh anh biết tặng riêng ai

ĐỪNG trước một mệnh mông nào con
cũng thấy run sợ trong lòng. Đường
đây là một run sợ truyền kiếp. Nếu có một ai b
tỉnh hỏi tại sao sợ, tại sao phải mang tâm trạng
chắc chắn sẽ có một số lớn không thể trả lời đư
Một số khác chỉ áp ứng đến độ lải nhải dứt r
rồi cao hứng vì sự phản kháng nổi dậy trong l
chửi đồng : cuộc đời chó đẻ, cuộc đời... Thực
vẫn ú lì, chại treo trong run sợ, trong an phi
Một bước đi là một xô đẩy, một tổng đập đến đ
thì đến : Không là một sự việc, một sự kiện, v
tên gọi nào trong sức lực. Một buổi sáng tr
đường đến sở làm, đang vui vẻ với mấy người b
đồng hành, tôi thấy có một cái gì xao xuyến. m
cái gì giằng hờn trong lòng khi nhìn gặp một ngư
đạp chiếc xe lôi trước mặt. Mười hai năm trư
cũng trên con đường này, tôi đi học ngày hai bu
tôi gặp người đạp xe lôi này luôn. Cũng không c
gì đáng nói, cũng rất có thể tôi quên anh ta, nh
tôi quên biết bao nhiêu người tôi gặp trên đườn
hàng ngày. Đã hơn mười năm rồi, với thời g
này chắc tôi cũng được tha thứ hoàn toàn nếu t
không nhớ một người, tôi chưa một lần dám đ
hãy giao du. Nhưng tôi nhớ anh ta rõ ràng lắm (r
ràng như sự việc vừa xảy ra hôm qua, sáng nay,
chỉ vì một lời nói của anh ta.

Một buổi trưa nắng thật gắt, sắp đến giờ đ
học, như thường lệ, tôi sửa soạn tập vở. Tôi ngh
ôn ào, chu chóc, chửi bới nhau trong hẻm cạnh
nhà tôi trọ. Ở một khu hẻm giữa phố thị đông
người, chuyện này là một trò đùa, diễn cợt. M
chửi bới nhau hôm qua, trưa thấy họ cười nói vớ
nhau trong sông bạc con góc hẻm. Giận thì ch
bới, dáo xới tở tiền giồng họ nhau lên, qua cơn r
lại cười giỡn với nhau. Sự việc như vậy thàn
thông thường không biết sao mà nổi đúng. Mà cũng
không có gì để nói, đáng nói. Nhưng nghe được
một cái gì lạ tai thì cũng nghĩ ngợi suy xét, biết đ
sẽ bỏ tức được một chút nào cho tâm hiều biết.
Vừa bước chân ra khỏi ngạch cửa cái, còn đứng
trong hàng ba nhà, tôi nghe tiếng chửi thề lớn.
Nhìn. Anh ta, người đạp xe lôi, mặt đỏ gay, gi
dữ vừa đi vừa la chửi : Đ... m, mày đừng có l
mày đừng có khi tao. Tao đâu phải đạp xe lôi ho
mày. Đ... m... trời có con mắt, sau này còn g
nhau lại. Trái đất tròn mà mày. Đ... m... đời m
mày. Cả ăn kiến, kiến ăn cá mà, mày. Anh ta c
nói nhiều lắm, nhiều nhiều lắm nữa. Tôi phải đ
học. Tôi cũng không muốn nghe thêm điều làm x
này. Và quên đi. Nhưng lại gặp anh ta luôn. M
lần tôi bị xúc động khi thấy anh ta gồng lưng đ
chiếc xe chở đầy. Anh ta cần cù để được h
người anh ta chửi hôm nọ ? Tao đâu phải đạp x
lời hoài, mày !! Một lời nguyên ? Dùng sức c
lao để thăng tiến ! ? Anh đã cố sức làm ? Tôi c
chúc anh thành công. Điều quan trọng trong cu
đời là hành động ? Đúng và không ? Đúng là v
tất cả thành công trong cuộc đời đều do hành đ
Ngồi không ngắm gió xem trăng, uống sương i
nắng chờ thành công là một viên mơ. Không, b
vì hành động sẽ bị lạc hướng, sẽ bị mất sức ph
khởi khi không có một ý thức vững vàng th
đầy. Ý thức này còn giúp con người nuôi n
được cảm thù. Cần phải nuôi nấng cảm thù chứ.
Phải nuôi nấng cảm thù. Phải trả thù chứ. Tao đ
phải đạp xe lôi hoài, mày. Mày khi tao. Tao nu
cái cảm thù này ? Tao phải trả thù ? Tao đâu ph
đạp xe lôi hoài, mày. Phải trả thù ? Tại sao lại s
sự trả thù, sợ sự nuôi nấng cảm thù.

Hết năm học đó tôi phải đi về Sài Gòn học
tiếp vì ở đây hết lớp. Rồi mười hai năm trôi qua.
Mười hai năm nghe súng nổ, đạn bay, nghe tiếng
khóc than thét gào, nghe oan hồn nhập xác đòi
mạng. Mười hai năm thấy cảnh điêu tàn, cửa nát
nhà tan, thấy cảnh chia lìa, lạc lõng, bơ vơ, thấy
cảnh cha con bắn lộn, anh em giết nhau. Tôi nhập
cuộc và đang trong cơn trót thật hăng, quay vòng
cuồng quất. Thì hôm nay tôi gặp lại anh ta. Anh
có già hơn trước, nhưng anh vẫn ngồi đạp xe lôi



TRẦN KIÊN THẢO

NĂNG CHÓI NGÀN CAO

Như ngày nào. Xe anh chạy đã chậm hơn. Một ngày nào đó sẽ ngừng hẳn lại ???

Tôi buồn thien say sưa kể như vậy. Tôi lắc đầu. Một anh bạn phía sau lưng tôi tiếp lời : Và một ngày nào đó chúng mình sẽ ngừng hẳn lại như anh ta. Tôi cũng thấy vậy và tôi còn thấy cái ngày đó rất gần. Tôi im lặng. Anh bạn nói tiếp : Tất cả là số mạng. Tôi vốn ghét số mạng, nghe nhắc tới, tôi nổi sùng ngay : Số mạng con khỉ gì ! Anh bạn ôn tồn : Anh không chịu nhận cũng không được. Chúng mình đã bị đẩy đi từ khuya rồi. Số mạng tất cả. Một cây kim nhọn quá đâm phập vào tim tôi, máu trào ra chặn ngang đường huyết làm tắt nghẽn hơi thở, tôi không còn nói gì được nữa. Được trôn anh bạn nói lớn lồng lộn như muốn nói với mây trời trên cao, như nạt nộ gió, rầy rà cây cỏ, như không còn thấy tôi trước mặt và mấy người bạn xung quanh. Đại ý anh bạn trách móc Không Từ không thấy được một hoàn cảnh bị đất nã nề như hoàn cảnh đất nước Việt Nam bây giờ. «Tận nhân lực tri thiên mạng». Thiên mạng là cái cóc khô gì, ngay cả ông cũng không biết, ông cũng mù mờ mà cứ nhắc đi nhắc lại làm điên đảo người sanh sau. Ông đã tận nhân lực chưa ? Ông đã tri thiên mạng chưa ? Thế nào là tận nhân lực. Làm sao tận nhân lực được. Ông vẫn mù mờ trong khi ông không ở trong hoàn cảnh như chúng mình. Hết nói đến Không Từ, anh bạn lại xoay qua phê phán Nguyễn Du để rồi thách thức ông ta trở lại sống trong lúc này để ông thấy... Không tại ta gì cả. Cần gì phải có một chứng minh nào, vì thực trạng đã hiện nguyên hình con rắn độc trước mặt. Niềm đau nhức nơi vết thương tim tôi, mạch máu tôi tạm vừa đủ lắng dịu bớt một phần. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn trước một chút. Tôi uốn ngực thở phào một cái cho nhẹ định nói một câu biểu lộ cái khoái chí vừa đến tuy rất ít. Chưa nói được thì anh bạn tôi lại tiếp như một kẻ bị thương gất xiêu ngoài mặt trận, được mang về bệnh

viện, tỉnh lại hay tin quân ta toàn thắng. Anh nói một cách lơ đãng trong niềm sung sướng đau nhức đó : Anh không chấp nhận số mạng, anh không tin số mạng nghĩa là anh còn tin ở một cái gì khác để còn sống, vì chắc anh cũng đồng ý là mỗi một con người chúng ta đều tin và đặt niềm tin ở một nơi nào đó, ở một cái gì đó. Không có. Niềm tin con người không thể sống được. Nhưng chắc anh cũng nghe qua một lần :

«Năm ngón tay có bốn mùa trái đất

«Chúng tôi cầm roi mắt một mùa xuân»

(Nguyễn Sa)

Đây là một hồi chuông báo hay tiếng sét nổ âm giữa thực tại héo hon ? Không cả hai. Mà cay cú hơn nữa nó đã là một thực tế rất thực tế êm đềm nằm trọn trong nhức đau rồi. Mùa xuân của trái đất hay mùa xuân của cuộc đời ? Mùa Xuân nào cũng mất cả. Chúng ta còn lại trên bàn tay cứng rắn của chúng ta ba phần tư tay năm. Vật được cầm nắm trong tay ta là của ta. Không có gì hết hoảng. Vẫn còn nhiều. Nhưng nhìn kỹ lại để còn an ủi trong nâng niu, mới hay là chúng ta đã ve vuốt một xác chết không biết từ lúc nào. Thật vậy... anh ta ngừng lại ở đây một chút, rồi như một ca sĩ say mê cung nhịp, hai tay đưa ra phía trước với mười ngón quờ quạng, khẳng khiu :

Mùa thu đã chết... đã chết rồi

(Phạm Duy)

Mùa thu đã chết. Đã chết rồi. Biết bao lâu rồi ta cầm nắm một xác chết trên tay mà ta có hay đâu. Bây giờ ta còn lại gì đây ? ! Một mùa hè nóng bức. Một mùa đông lạnh lẽo. Ta cười sống trong phần nửa còn lại này. Thực trạng là vậy.

Gémir pleurer prier est également lâche

Fais énergiquement la longue et lourde tâche

(A. de Vigny)

Chỉ còn cười và chịu đựng. Anh bạn tôi như đã hết hơi, nói nhỏ lại. Chịu đựng và tru tréo như con chó sói đó vậy. Và chỉ có thể

thôi. Tru tréo để rồi chết. Tru tréo để rồi chết uất nghẹn. Và chúng ta thì vẫn cười đây, vẫn (Fais énergiquement la longue et lourde tâche) đây. Còn gì để nói nữa. Cũng như anh phu xe lôi anh vừa nói, chúng ta đang sống y như vậy để rồi tới một ngày nào đó ngừng hẳn lại hay rõ hơn là ngã gục xuống. Không tru tréo được một lời chữ đứng nói khác than là hèn nhác. Anh ta ngừng hẳn, im lìm như pho tượng. Cuộc hành trình đã quá dài đã làm cho anh mỗi miệng hết hơi chẳng ? Tôi không ngờ câu chuyện tôi kể về anh xe lôi đáp lại là một khơi dậy nơi anh bạn tôi một hành trình quanh quẩn trong nguôi trẻ chúng tôi. Tôi xoay nghiêng người nhìn, anh mỉm cười đặc ý vừa thách thức. Tôi nghĩ anh đang bị quặn thắt mạnh trong lồng. Câu chuyện còn dài lê thê, đang chảy ồ ạt như một dòng nước cuốn trôi đi, làm sao có thể ngừng ngang như vậy dù cho có đập đê chặn chặn. Anh vẫn ngồi yên. Nhận thực một thực trạng rồi ngồi yên chờ đợi số mạng được sao ? Tôi không bằng lòng. Tôi nói : Tôi nhận những điều anh vừa nói, nhưng chúng ta vẫn còn chân đi được, vẫn còn đầu óc nghĩ được, tuy đã có bị thương, chúng ta không thể ngừng ở đây được. Chúng ta không thể nằm ôm vết thương quằn quại như con chó sói đó được. Bằng cơ chân chúng ta còn bước được thì không vì lý do gì chúng ta ngừng suy nghĩ (đầu óc chúng ta đứng ừ lì lại chờ định mệnh). Chúng ta không thể là anh phu xe lôi đó. Mười hai năm chỉ làm được cho xe chạy chậm hơn, trong khi anh đã nói : tao đâu phải đạp xe lôi hoài, mày. Nói nhưng anh ta không có làm. Anh ta không biết nuôi con thú. Anh ta quên ngay cả lời anh nói. Với giọng kiêu, anh bạn tôi nhìn ra xa hỏi : Nghĩa là anh muốn nói gì ? Tôi trả lời ngay : Anh ta không biết góp một ý thức hướng dẫn hành động. Ôn ào quá làm anh quên hết. Anh bạn tôi cười ngao ngễ phách lối : Nhưng ai đã gây được cho ai một ý thức để hướng dẫn hành động. Như vừa nhận được một luồng gió thật mát khi mồ hôi đã rịn trên trán, trên tay tôi nói ngay : Anh lại trở về con đường cũ, coi đường loang lổ của thực trạng. Chúng ta phải tạo cho chúng ta. Ta phải tạo cho ta trước đã. Chúng ta không còn thì giờ ngồi chờ một ai đem một ý thức gì cho ta nữa. Anh muốn nói lý tưởng của người trẻ bây giờ không có. Tôi nhận với anh. Nhưng chúng ta không có quyền nhắm mắt đưa chân. Chúng ta không có quyền tự đứng lại mà phải tiến, tiến lên nhất là trong hoàn cảnh này. Chúng ta đã xấp trận đứng lại tại chỗ là chết ngay. Chúng ta phải tiến vô tình thần thật mạnh khoẻ như những thiền sư «Phân Phệt Sát Phệt». Tôi thấy đó là thi nhạc giao duyên êm đềm hòa điệu nhất. Chúng ta phải ý thức được như vậy. Anh bạn tôi cười ngất thật to. Tôi thì thấy anh có lý, vô lý.

Xe quẹo vào công trại, chúng tôi xuống vào làm việc như thường lệ. Âm ỉm... Δ

tuần tới phát hành :

VƯỜN
QUÊN
LÃNG

truyện dài

VIÊN LINH

NGUYỆT SAN

TỰ QUYẾT

TỜ BÁO CỦA TUỔI TRẺ
PHÂN KHÁNG, BẤT MÃN VÀ TIẾN BỘ..

— SỐ 2 BỊ TỊCH THU

— SỐ 3 ĐÃ BỊ «VỖ»

xin đón đọc số 4

phát hành tháng 11-70

MUỐN CÓ MỘT CĂN BẢN
HÁN HỌC VỮNG CHẮC

CÁC BẠN KHÔNG THỂ BỎ QUA :

nhỏ văn giáo-khoa toàn-thư

của NGUYỄN VĂN BA

DO ĐỜI MỚI TỒNG PHÁT HÀNH

« Vai mang đầu tóc mặt mày,
Thần như ảo mộng đi dài ngổ thường »
(Sa Mạc Trường Ca)

PHỐ THỊ



CAO HUY KHANH:

NHỮNG khi rửa đêm một mình ra phố, phố vắng, đường không người đi, via hè mập mờ những gót giày đã qua, bao người yêu dấu đều bất dạng, trên cao kia ngọn đèn lu tất nhiên là vì tâm sự, ánh sáng nào đã úa xuống trên lòng bàn tay hắt hiu, con chim én nào đã bay về tổ cánh rợp mát cả một buổi chiều, thành phố cũ đã thâu kín hết một đời người đang dở, nhìn ngang nhìn ngửa nào có ai đâu, trong cuộc đời này, không có ai không còn ai. Thành phố của chúng ta đây phải không, có thật không một thành phố, những thành phố, sự có mặt của nó, sự hăm hiu của nó, sự dọa dẫm và xua đuổi trên những con đường vắng tanh, là me bay là me bay rụng bằng hoàng một cánh đời đen trong sân trường cũ, thành phố của ai đây, không có ai không còn ai. Siết cổ cái cây phượng vĩ trước mặt chết tươi, một hàng phượng vĩ chết, rụng nước mắt thiên thâu, cấm mọi người sống trong thành phố này, giết mọi người sống trong thành phố này, thành phố này của tôi, phải chăng, thành phố này không còn là của tôi, không có ai không còn ai. Một mù căn nhà vắng, trống gió dưới chân đồi, bơ vơ cánh buồn ma di vắng đã chìm mất tăm, thành phố này đã chết, tất cả mọi thành phố đã chết., Những khi nửa đêm se lạnh hắt hiu đó đứng giữa lòng đại lộ che bóng mình đen kịt cả một thời quá khứ đồ dài sau lưng tôi vẫn thường tự hỏi thăm ở đâu đây, cái nơi này tôi đã đến, chốn nào là chỗ tôi trở lại đêm nay, đây là đâu, thành phố phải không, một thành phố trong mỗi đời người chúng ta phải không? Kia con dốc đồ xuôi dưới chân cầu nơi chúng ta vẫn thường nô đùa theo những tà áo con gái, đó khu vườn hoa bầy trẻ ban tối hay rủ nhau ra đá bóng và khuất ở phía trên kia trên ban công ngôi lầu hoa hồng người con gái vẫn hay đứng nhìn ra sông tư lự,... Thành phố đó, có phải nơi này tôi đã sống, tôi đã từng đi ngang qua, đã đau khổ và thơ mộng, ngậm ngùi và thương tâm, mê mê tỉnh tỉnh trong bóng lớn một thành phố những ngày thanh xuân, thế mà tại sao khi trở lại tôi một mù hết thấy, chìm không bay và là cũng thôi vãng, nửa đêm chà nát mộng tan tành, không có ai không còn ai, người biệt dạng muôn thú về rừng sống uất hận và non cao nhòa vô vãn lệ bùi ngùi. Thành phố đã đây rồi ra khỏi quê hương, một mảnh đất hương khói lia đàn, thành phố không phải là thành phố nó từ khước tôi, tôi tìm không ra nó, thành phố đã chết, đúng vậy tôi đã chết. Tại sao? Tưởng tượng thấy một thành phố nơi chúng ta đã sinh ra đã lớn lên ở đó và đã bỏ ra đi hoang đàng cho đến một đêm nào tỉnh cơ ngó lại. Có còn gì đâu ngoài một khoảng trống không ngập ngụa bằng hoàng, đêm nay ngổ hém cũ đã rào kín lối về, hiu hắt ôi hiu hắt, ngọn lửa hồng bắc lùn, chúng ta cháy ngắt một lần rồi thôi ôm ngực lạnh lâm lũi một đời. Tưởng tượng thấy một người đi lui đi lui mãi lui tận về phía sau lưng 1 thành phố như trôi mãi tít về một phía biển đen lấp lánh ánh sao, thành phố nào đã vui lấp dưới biển con nước nào đã nhận chìm thêm nhà tôi, chúng ta ước hết những trí nhớ than van, nặng mi sầu ảo ảnh. Tưởng tượng thấy một thành phố vỗ cánh bay cao, cái thăm thẳm đưa ai lia xứ sở, mù cao mù cao, sương mặt mừng che giấu gót chân hồng, tan một giọt nước mắt long lanh, thành phố đã lia đời, chúng ta trút hơi thở thật lạ lùng. Thành phố ôi thành phố ôi ta gõ cửa nhưng cửa đã khép kín muôn đời. Như thế đây, tôi một mình trở lại biết bao nhiêu lần một nơi nào đó, tôi trở lại chốn cũ chỉ riêng một mình tôi khuất lấp nhưng chẳng có lần nào tôi tìm thấy lại được nguyên vẹn thành phố cũ nơi tôi đã yêu dấu miệt mài khi lớn lên. Thời đã hết, thành phố đã tràn trề nhòa đi. Một đêm tháng giêng cò mợ

không cao bằng năm mồ. Thành phố, tại sao lại phải gọi nó bằng hai tiếng đó, khi trở lại chỉ tro troi những quán trọ bên đường? Thành phố là gì? Là phù hoa đỏ hội là xe ngựa học trò là xuân xanh mắt biếc vãn vãn và vãn vãn những điều anh đã biết. Thành phố chỉ đúng gọi là thành phố khi người ta còn trẻ bắt đầu yêu đời và sửa soạn, tuyệt vọng. Chỉ có những người trẻ tuổi mới có quyền với thành phố, họ nhắc nhở nó và đùm bọc nó, lang thang quanh quẩn ôm thành phố ngủ vài những ngày thơ mộng. Có nghĩa là thành phố là của tư hữu của tuổi trẻ. Nhưng bây giờ, những nửa đêm dăm cửa trở lại đó, làm sao có thể gọi cái nơi đó là thành phố? Thi dụ tôi không hạnh phúc và tôi nhất quyết không muốn gọi nơi đó là thành phố. Nghe nó không u buồn chút nào. Mà tôi gọi nó, cái chỗ ấy, cái giây phút đó, cái khả thể đó, tâm trạng đó, nỗi xúc động đó, cái điều đó — thành phố ấy bằng một chữ khác: Phố Thị. Vâng, là Phố Thị. Hơn thế nữa, là Phố Thị Đâu Hiu. Anh có nghe thấy không, ôi cái tiếng nghe ngậm ngùi hắt hiu biết chừng nào, chúng ta gọi tên một nỗi thầm kín hư huyền và chúng ta âm thầm mộng tưởng lại những mùa thanh xuân nào đã chết: « Chiều hôm phố thị, En ngồi đêm lá bay chơi. Đèn khuya phố thị. Sao sáng ở xưa trên đồi cây rung. » (Mưa. Nguồn: Chiều Hôm Phố Thị). Làm thế nào để có thể tìm ra được một cái chữ ngậm ngùi trầm thống đến thế? nếu người ta không, không làm gì? không buồn. Bởi vì Phố Thị là một thành phố trong một thành phố, cái thành phố kề cận một nỗi niềm mãi trí nhớ, là thành phố của những người tuổi đã không còn trẻ mãi với bóng hồng bay ngang đảo điên điên đảo một trái đất tròn, quay tròn. Ít nhất trong đời mỗi người thế nào cũng có một lần chợt nhiên người ta hội ngộ đâu hiu cùng Phố Thị, vì bỗng bằng khuâng ngổ mông ra ngoài kia, sóng xô dạt dào, chìm bay về núi, khói chiều mênh mông, Phố Thị bỗng xuất hiện thật phủ phàng, bóng ma lướt qua những, thêm sương mù đó, Phố Thị được khám phá ra mà trong lòng nặng nề xiết bao, không dám hé môi cười, chẳng thể đưa tay chào, ta giận dữ đập tan dư ảnh mà Phố Thị muôn đời vẫn là Phố Thị Đâu Hiu. Tại sao Phố Thị lại phải mang một định mệnh Đâu Hiu? Bởi vì ở đó chỉ cư ngụ những kẻ lạc đường, bọn người mất quê hương và không còn Thành Phố. Hãy nhìn mà xem, xé bên kia mái tóc bạc của anh, trên những

nét nhăn nheo của khuôn mặt cũ, tuổi già xé bóng, nụ cười héo hon, có thấy không ở đằng sau lưng anh, quanh quần đầu đây, chôn vùi trước mặt. Một đôi mắt nhìn ta buồn rười rượi, đôi mắt dưng cả triệu mùa ăn năn, sâu thẳm như mùa đông hai mươi tuổi, não nùng như kẻ tự sát đập vỡ cung đàn, đôi mắt đỏ hoe không nói năng mà lệ cứ chảy vu vơ, anh có thấy không cái nhìn nặng trĩu quãng mắt đen lăm suốt qua một thời tuổi trẻ. Phố Thị đó, Phố Thị Đâu Hiu nó đến đây từ phía bên kia đời anh mặt mày buồn xo ở rú tang thương, ngậm ngùi, hổn đức. Chúng ta là hết vô vọng một mình không tiếng tăm, PHỐ THỊ Đâu Hiu đó, nó làm đời ta lênh láng những nước mưa buồn trong mùi cây khô cỏ úa một mùa âm mịch: « Minh tôi với tuyết non cao. Với cơn phố tĩnh buổi vào xương đa ». Phố Thị Đâu Hiu, đó là một chữ dùng kỳ diệu của người thi sĩ đã làm tôi đuối sức vì nó, đó là một kinh nghiệm sống dẫu đáng đau thương, một kinh nghiệm về thành phố tài tình tột độ, thứ kinh nghiệm siêu hình kinh khủng và thơ mộng không cùng. Của mỗi đời người đã đến và đã ra đi. Cho nên Phố Thị mà Đâu Hiu ấy cũng là lẽ đương nhiên. Vì thế đọc thơ

của thi sĩ cũng là một cách xin chào Phố Thị đến đường Đâu Hiu vậy.

Thế là giờ của Phố Thị đã điểm. Đây Phố Thị, một chiều đi lêu bêu trên đường, với tay lên trời duỗi mây trắng mây xanh về ngán; đập vỡ nát một chiếc lá khô, ném cánh hoa xuống dòng sông, mộng tưởng lặn mất tăm ta bồi hồi, có cái gì vừa chết trong tôi? « Người tay với bắt hờ bóng phượng đỏ. Người phố xanh là cây rụng vô chừng ». Bỗng dưng Phố Thị ủa về tràn lan trong mình mây châu thâm, mạch máu bùng bùng, ta rên xiết đau thương, đường to đã đứt, ngón ngang tâm sự, bây giờ ngút trong cơn mê chỉ còn là đáng buồn em nghe những âm xưa, chia tay chốn này ta lên đường tương tư mãi mãi: « Bóng trắng xa bay em về có thấy. Cuối phượng ngàn rừng núi mộng trong sương. Giòng sông đục giếng xưa sông sông gầy. Nghe triền miên nước nở lên đường » (MN: Người Đi Đầu). Phố Thị hôm nay, Phố Thị hôm qua, Phố Thị hôm mai trước mưa dầm dầm địa xuống trên mặt mây lem lút chúng ta, bọn con gái con trai mộng tưởng còn hơn giấc mộng, giấc mộng đó nghe ra bồi bồi trong tâm, tâm động vô cùng, tâm động vô cùng những đời trai son sắc: « Mơ màng dựng bóng lên vai. Nghiêng mình đất quanh đời trai xin chào ». Tôi nghiệp những đời trai chúng ta, đời trai mười hai bến nước trong nhờ đục chịu có khác chi đâu. Bỏ cái đời trai xuống khỏi vai mà ngó lại tình xưa, anh sẽ thấy một điều là ô hay đàn bướm qua đời, thì ra bóng phượng một đời tàn phai. Điều đó có nghĩa là: thì ra con gái một đời tàn phai. Và đây mạnh cái lẽ Tôn Sinh đó bước thêm một bước đoạn trường nữa thì là: thì ra Phố Thị một đời tàn phai vậy. Đó chính là hình ảnh Phố Thị điều đứng đảo điên trên hai bình diện tư tưởng căn bản: bình diện sinh (hoạt) thể (hiện sinh) và bình diện tĩnh thể (hữu thể) — Planontique, Planontologique. Vậy tính thể của Phố Thị là gì? Phố Thị là gì? Xin thưa: « Máu se tàn lạnh điện chào, Trên đầu phố lộ về màu quê chung ». Phố Thị là đứa con hoang của Thành Phố, nó cũng là một thứ quê hương, quê hương của những đứa con hoang, bọn du tử du mục du côn du kẻ du lai du khứ ngược đời, lũ du đảng ngổ nghịch một sớm mai phay quay bội dứt áo ra đi rồi một sớm mai hồi hận quay trở lại truy tìm tông tích một Quê Nhà yêu dấu cũ. Nơi đâu? Nơi Phố Thị Đâu Hiu, nơi Cổ Quận mặt mù, nơi Hương, Quan chấp chôn bóng nhạt, nơi Cổ Quốc mây trắng, theo đàn..., làm sao về được nơi đó, chốn quê hương

ngheh đôi áp ở một vết thương, làm sao đưa tôi tới đó, vùng kỷ niệm một đời yên nghỉ, làm sao cho tôi về lại trên bậc thềm nhà cũ nhìn trong sân hoa đào nở mà chợt nhớ ngày sau sẽ cưới em tình cờ? Anh không nghe thấy sao trên đỉnh trời mù một tiếng gọi đêm ấm của mùa xuân sau, anh không nghe thấy sao từ ngoài biển ải vô ngựa chạy xôn xao một tiếng gọi thân tình về trong ly rượu dâng màu mắt ai, không nghe thấy những nơi con chim nhận kêu thương buồn tàn thu một tiếng gọi sầu thảm của cội thông già đón bóng mặt trời? (Chim xa bầy còn thương cây nhớ cội...)? Nếu nghe thấy tiếng gọi đó lập tức anh sẽ sửa soạn để lên đường ngày mai, lúc rạng đông vừa chớm, non cao còn mù chim chót chưa thức dậy, sẽ lên đường khi muôn thú còn say ngủ và lá cây còn bịn rịn sương khuya, phút vịnh quang là đó trong khi lạnh những đời người cô quạnh chúng ta đối diện với Phố Thị dựng đứng lên tịch mịch hư không. Chân lý của Phố Thị là như vậy: Tìm về Phố Thị lên đường Điu Hiu (Dasein — Logos — Heimat). Hãy bám lấy Phố Thị mà sống, đi đứng trên đó, ăn ở nơi đó và sống chết từ đó, nếu không, lỡ đánh mất Phố Thị chúng ta sẽ ngất ngư, lao đảo bước lều xiêu dấp dính vì mặt đất bỗng thụt lùi dưới gót, sa cơ thất thế hụt chân một cái bầu trời rớt xuống đè nghẹt thở bơ vơ. Vì vậy mà cả tư tưởng, thi ca, triết lý, văn chương, tất cả thầy đều rũ rề nhau dần bước lên đường tìm về Phố Thị, tìm đến Cổ Quốc, tìm vào Cổ Quận. Đó là sinh mệnh tối hậu của tất cả, tư tưởng, thi ca, triết lý, văn chương, bởi vì: «... Cái tiếng Cổ Quận, Hương Quan phải có nghĩa: Hoài vọng Về Nguồn, bảo tồn Kỷ Niệm, không chối bỏ, không lãng quên... không để cho cái Cổ Quận trở thành cái Vô Hương Quan, không để cái

GÁI CHIÊM BAO

BA người con gái chiêm bao ở bờ cỏ Phi Châu... Gái chiêm bao thật ư? Mà chiêm bao gì quái đản đến thế? Hỡi những nàng con gái đa đen đẹp để ra sao, thơ mộng thế nào, làm sao tôi biết được, thật tình tôi không biết (Thưa rằng tôi không biết). Quả nhiên con gái chiêm bao thật dị thường. Bởi vì kẻ thường nhân chẳng thể chiêm bao được giống như người thi sĩ. Mà người thi sĩ thì mê gái tôi bởi, gái mọi gái rừng gái rú gái đầu trường gái cuối trường gái trên đèo gái dưới đèo gái bên bờ nương gái lục tỉnh gái bờ cỏ vùn vùn và vùn vùn gái nhiều vô kể, biết bao nhiêu con gái trên cõi thế gian này đã rụng như lá mùa thu, biết bao nhiêu con gái trong chốn đoạn trường này đã bay tôi tả trên mũn mũn chiều, quơ tay ra trước mặt chụp lấy mảnh hồng quần, mảnh hồng quần tan hoang, vì đâu, con mắt tình dưới mộng, trái tim tình xôn xao, vườn chiêm bao đưa con gái về gần, người thôn



BÙI GIANG, CÁI LƯƠNG CA

áo động hoạt tồn vài chôn Vĩnh thế (Tư Tưởng Hiện Đại, tập 1, tr. 76).

Phố Thị, tôi đã trở về một ngày nhiều như rồng, súng nổ trước nhà thờ, quả bom rơi lơ lửng trên dòng sông, mẹ già cầm lon gạo dầm máu, em thơ thất thểu đi lật mặt thi thể anh trai, qua sông bước xuống bến, đó tan nát mộng, sân trường cũ ngồn ngang mộ địa, nhân sinh trôi nổi những tử thi, muôn vàn nẻo quanh co phơi đầy xác chết, cây khô lá úa loạn trí trong công viên, bầy chim sẽ đảo điên vì thế sự, trên bờ nước cạn hồi hộp tâm can, con sông nào chẳng thể an tâm, loài rêu đen kỳ dị, phiến đá mòn năm canh, giọt lệ máu, ngấn mắt buồn, chiếc cầu ở trước mặt, chiếc cầu trắng, chiếc cầu đã gãy, chiếc cầu trắng đã gãy rồi sao không đưa tay em cho anh vịn tinh đem tàn sống dậy bên tình quên... Phố Thị đó, tôi đã trở về một ngày mê man, nghe rọi vọng âm u từng hồi chuông ngân trong lòng rộng bơ vơ. Hỏi rằng hỏi Phố Thị, có dư nước mắt không để khóc người đời nay?

Có còn không, trên cõi đời này, một người nào còn muốn uống nước sông Hằng xa diệu vợi?

Văn chương Bùi Giang là một nỗ lực giải quyết và thực hiện tư tưởng triết lý tồn sinh một cách sống động và thơ mộng.

thức ướt đầm địa giấc mộng: «*Ôi Trang ơi! Ôi Trang là chi vậy? Từ mộng xiêm hồng Trang biến biệt cuối trời Tây tuyết. Ta lắc đầu, gục mặt, nghe tóc trời đầy mộng xuống lao xao*». (TTĐ, tập 1, tr. 190 — Đây là một đoạn văn hay đáng liệt vào hàng quốc tế.). Trong tác phẩm bất cứ tác phẩm nào nơi đây dân bà con gái cứ mê mãi đi đi về về chẳng chút buông tha, bất kể ngày giờ không bận tâm là thực hay mộng, chân hay giả, cũng không phân biệt đẳng cấp, quốc tịch, giòng giống, giai cấp, tuổi tác, thời gian, không gian, đúng là một gã tình nhân tổng hợp trứ danh, một người tình quốc tế, kẻ mê gái vô địch thế giới: «*Nàng là nàng Thơ nàng Thúy nàng Dương nàng Hà nàng Thái Chân Thắm Mỹ, Chi Thiện, Từ Bi, nàng Tôn Lý nàng Tự Do, gọi nàng là gì cũng được*» (Sương Tỳ Hải, tr. 11). Than ôi! Thi ra người thi sĩ mê gái chẳng như kẻ thường nhân mê gái. Không Từ nói: Yêu thì nói yêu, không yêu thì nói là không yêu, chính là yêu vậy. (!) Chỉ lý lảm thây, tại sao ba người con gái ở bờ cỏ Phi Châu lại về đây giữa trận chiêm bao bởi bởi: «*Em về bờ rộng chiêm bao. Bùn sông bóng mẹ Chim sâu bên giòng*» (MN: Sầu Ca Sĩ) Sống mà không mê gái thì làm sao sống nổi phải không?

Mê gái là cả một vấn đề siêu hình ác liệt. Phải đặt nó cho đúng bình diện sinh tồn và suy tưởng. Mà hỏi rằng, trước hết, : Gái là gì?

MỠI TUẦN MỘT KHUÔN MẶT VĂN CHƯƠNG

Một câu hỏi làm tê liệt tay chân, bại hoại thân thể, hiểm nguy chết người, một câu hỏi xui da thịt trở mình éo le, khiến đầu óc bần thần đi về gọi cảm, cái câu hỏi làm bề tan bầu tâm sự của muôn người, banh xác lũ đàn ông, gây đảo điên chiến trường, tạo nên sự gay cấn giữa đám nhân loại đa tình. Tinh thể của Gái là gì? Căn cơ của Gái ở đâu? Quê Hương của Gái chốn nào? Nguyễn Du nói: «*Hồng nhan bạc mệnh...*» Tại sao?, làm sao tôi biết được, thực tình tôi không biết (Thưa rằng tôi không biết): «*Là Chiêu Quân chết ở xứ Hồ, là Thập Nương. Vàng. Riêng Đỗ Thập Nương, và riêng Desdemona, và riêng Tess of d'Urbervilles là hình ảnh điều linh nhất ta gọi về. Tại sao? Vì họ là những má hồng bạc mệnh nhất. Hơn ta*». (TTĐ, tập 1, tr. 204). Nghĩa là ông cũng có điều linh, cũng là bạc mệnh nhưng chỉ điều linh chút đỉnh, bạc mệnh lại rơi dôi ba lần thôi phải chăng? Như thế đã rõ tính sử của Gái vốn là điều linh, bạc mệnh. Điều đó có nghĩa là điều linh là điều linh, bạc mệnh là bạc mệnh. Giải quyết xong vấn đề Gái chúng ta đi qua vấn đề Mê Gái, đặt 1 câu hỏi khác: Mê Gái là gì? Một câu hỏi ặt nguy nan, nó gieo rắc tang thương, nó tàn phá đã man, hăm dọa âm ỉ, nó tấn công xương máu chúng ta, nó cạy lảng tôi bởi. Vì cái câu hỏi đó gắn liền với căn cơ thời đại, với tư tưởng với triết lý hiện đại. Giải quyết vấn đề Mê Gái cũng đồng thời là giải quyết vấn đề tồn tại của Luận Lý Học Tây Phương: «*Thà cam lòng thờ phượng Brigitte, sùng phụng Eardot, chui đầu vào tà xiêm Monroe để nằm nghỉ, hơn là phải đi đứng thức tỉnh sự đo trong cái bầu khí hậu gồm guốc kia*» (Đi Vào, Cõi Thơ, tr. 22). Vì thế Mê Gái bao hàm cả một triết lý tồn sinh sôi nổi, nó bày tỏ một ý thức sáng suốt sâu xa, nó thể hiện một căn bản tư tưởng quyết liệt. Chắc chắn kẻ thường nhân phải hãi hùng xiết bao trước cái thế diệu Mê Gái lý kỳ kinh khủng này. Hãy đặt vấn đề Mê Gái trên nhiều bình diện để đừng gán cho thi sĩ cái trọng tội ái tình vô trật tự. Nếu không, làm sao ta có thể gọi về được nơi đây những nàng con gái chiêm bao ở bờ cỏ Phi Châu? Đề trong giấc mộng, ta yêu em đến chết.

Có còn không, trong cõi đời này, một người nào còn muốn tắm nước sông Nghi trần trường với một người con gái chiêm bao?

Hình ảnh văn chương trong tác phẩm Bùi Giang đòi hỏi phải được đọc kỹ trong cái ý nghĩa biểu tượng phong phú của nó, trên những bình diện tư tưởng khác nhau.

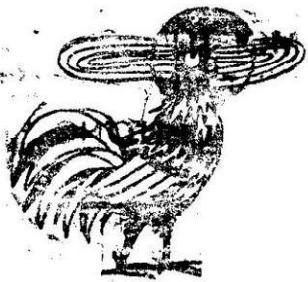
ĐUÔI ƯƠI

«*Đi vào cảnh giới si mê*

Gọi đuôi uoi dầy nhe răng ra cười»

(Sa Mạc Trường Ca: Nhe Răng U Bướn)

ĐUÔI ƯƠI là gì? Cái gì mà lại là «*đi về giữ áo đuôi uoi*»? Nghe nó quái gở điều linh như vậy? Có thể chúng ta chẳng hiểu được đuôi uoi là cái quái gì cả nhưng thú thật phải chăng cái chữ đó (Giữ áo đuôi uoi) nghe ra thật thơ mộng và kỳ bí kinh khủng. Hỡi Đuôi uoi, người là gì: «*Tới giờ nào mới chịu đi về giữ áo đuôi uoi?*» (ĐVCT, tr. 22) Bao giờ? Hỡi những người quân tử áo điều rách vai, hỡi những chú lái khờ thời đại, hỡi những tên ma giáo hôm nay, quý vị biết gì về đuôi uoi? Đuôi Uoi, nó giống như khi (Xem tiếp trang 15)



chuyện cảm đàn bà

XUI XẼO

Một bà cần người làm tìm mãi không kiếm được ai cả vì các cô gái bây giờ không thích ở đơ mà thích đi làm cho Mỹ, lấy Mỹ hoặc đi bán ba nhàn hạ mà có nhiều tiền hơn.

Mãi tới tuần rồi bà mới kiếm được một con nhỏ trạc mười sáu, mười bảy tuổi trông sạch sẽ nhưng đầu hói, trọc lốc trông rất tức cười. Thôi buổi neo người bà cũng đành mượn vậy.

Buổi trưa khi đi làm về trông thấy con ở mới, người chồng nhăn mặt bảo vợ

— Con ở đầu nó trọc lốc thế thì em mượn làm gì?

Người vợ :

— Nó trọc mà nó sạch sẽ là được chứ làm sao, anh.

Người chồng nói nhỏ :

— Nó trọc đầu anh đầu cô chề nhưng những đứa hói như vậy sợ cái kia nó cũng không có gì thì xui quấy lắm, lắm ăn sao mà khá được.

— Anh cứ lo xa. Đàn bà ai mà chả có mà anh cứ lo bậy.

Người chồng tạm im không nói gì nhưng đến tối ông lại mang nỗi thắc mắc ra nói với vợ lần nữa. Hai vợ chồng bàn tán với nhau và cuối cùng người vợ bằng lòng ngày mai dụ con ở ra phồng tên nước sau nhà bảo nó tắm trong lúc người chồng nấp trong nhà quan sát tận mắt cho yên trí.

Hôm sau mọi việc tiến hành như dự định. Khi con ở hoàn toàn khỏa thân cả hai vợ chồng thở dài thất vọng vì đúng như sự dự đoán của người chồng.

Người đàn bà phàn nàn với con ở về điểm đặc biệt đó thì nó ngày thơ nói :

— Ở tỉnh con, con thấy người nào cũng như vậy, mà con cũng chưa thấy người đàn

bà nào lại có ở chỗ ấy cả. Cả bà nữa con chắc cũng như con à.

Người đàn bà giận lắm bèn trút xiêm áo cùng tắm với con ở để cho nó biết điều suy luận của nó hoàn toàn sai.

Tối hôm đó trong lúc hai vợ chồng bàn bạc định cho con ở một số tiền, rồi cho nó nghỉ việc, người vợ nói :

— Nó tưởng là trên đời này ai cũng như nó cả làm em tức mình em cũng cho nó coi cho nó sáng mắt nó ra.

Người chồng thở dài :

— Lúc em cởi quần áo để tắm anh ngượng chín dừ người.

— Sao vậy, vợ chồng ăn ở với nhau mười mấy năm rồi mà anh còn ngượng.

— Thì anh biết đâu là em cũng tắm. Anh tưởng chỉ có mình con sen nó tắm nên anh rủ thêm mấy thằng bạn trên sở cùng nấp trong nhà để coi.

ĐÁNH ĐỐI

Thái yêu một cô gái đẹp. Theo đuổi tán tỉnh mãi cuối cùng cô gái nhận lời đi chơi với Thái ngày chủ nhật. Sáng sớm. Thái lái xe tới đón thiếu nữ.

Lần lượt đi Thủ Đức, Biên Hòa rồi xi nê, ăn tiệm lủ lủ. Tối Thái dẫn người đẹp nghe nhạc tại Queen Bee.

Mười một giờ khuya Thái dẫn thiếu nữ về nhà. Xe đỗ trước cửa, Thái rời :

— Suốt ngày nay anh đã đưa em ra khỏi nhà. Bây giờ khuya rồi ngược lại em có thể đưa anh vào trong nhà nghỉ để một đêm được không nhỉ?

CÓ GÌ TRONG TAY

Luật sư bênh vực cho bị cáo hét to lên :

— Anh nói rằng thân chủ của tôi đập một chai la ve rồi cầm cái chai cổ vỡ xông tới đánh anh. Thế nhưng tôi hỏi khi ấy anh chịu thua hay sao? Trong tay anh không có cái gì để tự vệ hay sao? Tôi hỏi anh, anh trả lời đi! Trong hai tay anh lúc bấy giờ có cái gì không?

Người đàn ông bị hỏi dờ dờ cười hề hề trả lời :

— Có chứ, trong hai tay tôi lúc ấy chỉ có vợ y. Nàng đẹp lắm nhưng nhất, đầu có thích những chuyện đời co cỏi lộn.

đi một vòng thành phố, nhìn lại nền văn minh...

tiếp theo trang 5

XUNG TUNG
ĐẠI THÁNH Y OHSAWA.



TRONG đời tôi, tôi đã đọc thật nhiều sách. Nếu chất tất cả những quyển sách ấy lại, chúng sẽ biến thành một ngọn núi đủ nặng để đè chết người đọc.

Vấn đề là ở đây, tư tưởng Tây Phương nên tôi chỉ nói riêng về hai loại ấy.

Tôi hồi hận đã đọc triết Tây. Hồi xưa tôi đã cầm cuội đọc các bản dịch cũng như cách đây hai năm, tôi đã cầm cuội đọc nguyên tác các tác phẩm của các triết gia cổ điển và thời danh. Khi cầm lên một quyển triết Tây nổi tiếng, tìm tôi bao giờ cũng đập mạnh. Tôi tin tưởng mình sắp đối diện với những tư tưởng thiết thân, liên hệ sinh tử đến đời sống của chính tôi. Nhưng lần nào cũng thế, lần nào tôi cũng thất vọng.

Các triết gia Tây Phương nói chung cũng giống như những diễn giả lừa bịp. Các diễn giả này trước khi diễn thuyết bao giờ cũng nói với đám thính giả : « Các vị hãy im lặng, các vị hãy nghe tôi nói đây. Tôi sắp nói về Triết Lý tức là nói về những vấn đề liên hệ sinh tử đến đời sống của quý vị. Các vị là những người trí thức, các vị không thể không biết đến Triết Lý. »

Đám thính giả bị mê hoặc bởi cái vẻ nghiêm trọng ấy và chăm chú lắng nghe. Nhưng nghe xong những từ ngữ khó khăn, những câu nói có một kiến trúc văn phạm hết sức kiểu cách ấy, đám thính giả quay lại hỏi nhau : « Ông ta nói gì thế nhỉ? » Và một người mau hiểu trong bọn diễn giả lại những điều anh ta nghĩ mình hiểu được. Nhưng người thứ hai không đồng ý, y bảo diễn giả muốn nói khác cơ. Người thứ ba cho là hai

người trước đều hiểu sai cả. Ba người xúm lại cãi nhau như một cái chợ. Người nào cũng hết sức tự hào về trí thông minh của mình. Đám đông không hiểu mà ta hiểu được tức là ta ghê gớm lắm chứ còn sau nữa.

Nhưng cái thứ triết Tây ấy dù anh hiểu hay dù anh không hiểu cuộc đời anh cũng vẫn thế. Nó không trình bày cho anh một Đạo Sống nào cả trong khi anh đọc triết, cái anh muốn tìm hiểu chính là Đạo Sống.

Vấn chương Triết lý của Tây phương hiện đại cũng vậy. Nó cũng có cái vẻ nghiêm trọng lừa bịp của Triết Lý.

Những điều tôi nói trên chỉ là một trình bày tổng quát. Dĩ nhiên có những trường hợp ngoại lệ nghĩa là có vài tư tưởng gia Tây Phương tách rời cái đám triết gia chuyên nghiệp nói trên. Những người đang say mê cái vẻ nghiêm trọng của Triết Tây sẽ tha hồ bắt bẻ tôi, nhưng thưa các bạn, các bạn cứ tiếp tục chơi cái trò chơi nghiêm trọng đó đi, rồi không trước thì sau gì bạn cũng sẽ đi đến kết luận : « Mẹ kiếp, học thì nhiều nhưng thu lượm chẳng bao nhiêu. »

Từ một năm nay, tôi không còn say mê sách vở triết lý cao siêu, vấn chương trí thức ấy nữa. Tôi muốn tìm đọc những sách bản về những vấn đề tầm thường nhất nhưng thiết thân đến đời sống của chính tôi nhất. Trong tâm trạng kỳ lạ đó, tôi đọc những sách của OHSAWA : những sách bản về vấn đề tầm thường nhất tức là cách ăn uống :

Tôi không ngờ tôi gặp được một hiền triết đích thực của Đông Phương. Những kinh nghiệm và tư tưởng của Ohsawa giúp ích cho đời tôi không kém gì Thiên của Đạt Ma.

Tôi ăn gạo lứt muối mè và biến đổi tận căn bản những tế bào nhiễm bệnh của tôi. Tôi tìm thấy một nguồn cảm hứng sống tuyệt vời trong cách ăn uống giản dị ấy. Bốn nổi ám ảnh lớn nhất của Đức Phật khi người chưa ngộ đạo là Sinh, Lão, Bệnh, Tử ; Riêng tôi, tôi chỉ có một ám ảnh duy nhất là Bệnh Tật. Tôi sợ hãi bệnh tật cho đến khi gặp Thiên và phương pháp Tiết Thực Ohsawa. Khi tập Thiên và áp dụng phương pháp tiết thực trong ba tháng, tôi đã hóa giải được nổi ám ảnh kia. Tôi biết chắc tôi đã nắm được chìa khóa mở cửa Sức Khỏe, điều kiện căn bản để sống một đời sống hạnh phúc.

Nhưng khi nhắc đến Ohsawa, nếu chúng ta chỉ nhắc đến y thuật của ông mà thôi, tôi tưởng chúng ta còn thiếu sót lắm lắm. Nhắc đến Ohsawa, chúng ta phải nhắc đến Đạo Sống của ông, của các hiền triết cổ Đông phương nữa. Đặc tính của Đạo Sống ấy là Sự Giản Dị và Tinh Thần Nội Hướng. Tiết giảm đến cùng cực những nhu cầu thân xác của mỗi cá nhân phải chăng là nguyên tắc hòa bình trong thế giới chúng ta, một thế giới đại loạn vì tính thần cạnh tranh chiếm hữu. ? Thực hiện hạnh phúc nội hướng qua phương pháp tinh tọa phải chăng là con đường thực hiện hạnh phúc kỳ diệu nhất của nhân loại.

Tôi thường mơ ước đến một xã hội mới, một thế giới thái bình đích thực. Thế giới mơ ước ấy không phải mới mẻ ở những mô thức tổ chức xã hội nhưng mới mẻ trong vấn đề nhân sự. Phải chỉ chúng ta có những nhà lãnh đạo hiền triết từ trung ương đến địa phương, từ thủ đô đến các đơn vị xã ấp. Những nhà lãnh đạo hiền triết ấy có thể nói thẳng với quần chúng : « Chúng tôi là những người ăn gạo lứt muối mè và ngồi Thiền. Chúng tôi làm việc xã hội nhưng không lãnh thù lao từ xã hội. Thượng Đế sẽ trả thù lao cho chúng tôi. »

Thế giới ấy phải chăng là thế giới không tưởng?

Có người bảo rằng, trong những ngày cách mạng tháng 8-1945 cho đến toàn quốc kháng chiến 19-12-1946, Chế Lan Viên không chịu ở Hà Nội hoạt động trong Hội Văn Hóa Cứu Quốc, mà về Quảng Trị là vì Tổ Hữu. Tổ Hữu là một cán bộ cao cấp của Đảng Cộng Sản Đông Dương, đứng ra thành lập Hội Văn Hóa Cứu Quốc để quy tụ tất cả văn nghệ sĩ tiền chiến, quy vào một mối để «lãnh đạo», để «quản lý», đưa vào Đảng.

Nhưng đối với Chế Lan Viên, một nhà thơ cao ngạo hơn người, tự ái bằng cái bỏ, Chế Lan Viên không phục Tổ Hữu, xem Tổ Hữu thuộc loại nhập nhèm, tài cán chẳng ra chi mà làm chức Hội Trưởng Hội Văn Hóa Cứu Quốc, «chỉ huy» mình đầu có được! Huống hồ, đối với Tổ Hữu, Chế Lan Viên còn có một món nợ «ân oán giang hồ» chưa trả được, cảnh cánh bên lòng chờ dịp. Thì, vào Hội Văn Hóa cho «kẻ thù» của mình sai khiến, còn mặt mũi nào nhìn thiên hạ?

Món ân oán giang hồ đó là bài thơ «THÁP ĐỒ» của Tổ Hữu để tặng tác giả ĐIỀU TÀN, làm từ năm 1940. Chế Lan Viên xem bài thơ đó là một sự sỉ nhục mình:

Thì sĩ hỡi đi tìm chi vô văn
Trong hồn già đã chết những
yêu mơ
Có lạnh đầu vết thương đầy
oán hận
Có tan đầu khi uất từ bao giờ

(Trích «THÁP ĐỒ» của Tổ Hữu)

Tổ Hữu tưởng «chuyện cũ» qua đi, đầu gối Chế Lan Viên thù dai đến thế!

Như nhiều văn nghệ sĩ tiền chiến khác, Chế Lan Viên vào kháng chiến, suốt một thời gian dài đường như chẳng sáng tác được gì ngoài vài bài thơ ngắn. Công tác chính văn là công tác chính trị. Theo các đoàn công tác xuống các địa phương hay các đơn vị bộ đội động viên phục vụ những chính sách giai đoạn của Đảng đề ra. Cho đến cả những ngày ở tại Hội Văn Nghệ Việt Bắc cũng vậy.

Tại «Trại Chính Huấn Văn nghệ sĩ» rừng Thái Nguyên 1952, trong khi các văn nghệ sĩ khác thay phiên nhau phân tỉnh, tổ khổ, tích cực lột xác thì trái với mọi người, Chế Lan Viên vẫn giữ thái độ «bình chân như vại», cũng học tập tài liệu như ai, cũng đến hội trường, cũng thức suốt sáng ngồi nghe các đồng chí phân tỉnh nhưng Chế Lan Viên như đứng đưng, không «xung phong phát biểu ý kiến» hay «kể khổ» một lần nào. Cũng lạ.

Nhưng càng lạ hơn nữa là Chế Lan Viên không hề viết một bài văn, làm một bài thơ nào «ca ngợi» «Bác Đảng» để minh thị «lập trường tư tưởng» của mình. Việc làm đó, như mọi người đều biết, là một nguyên tắc bắt buộc đối với mọi người nói chung, văn nghệ sĩ nói riêng. Thiếu sự minh thị, bày tỏ «lập trường tư tưởng» kiểu trên, khó thể an thân,

«tương lai chính trị» của mỗi cá nhân, xem như bị đẩy ra rìa cách mạng không biết giờ phút nào. Biết vậy, Chế Lan Viên vẫn không làm. Có lẽ do bản chất cao ngạo, khinh đời, khinh người đời nghệ sĩ đã giữ lại cho Chế Lan Viên còn chút liêm sỉ bản ngã đầy chẳng?

Nghe là trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, dù là một đảng viên, Chế Lan Viên không để lộ một thái độ, một nét nào đặc biệt về chính trị cũng như về văn nghệ cả. Chỉ lảng nhảng, «ai sao mình vậy».

Mãi đến cuối năm 1953, Chế Lan Viên mới có biến chuyển về tư tưởng và thái độ chính trị. Biến chuyển trên không vì kết quả của chính huấn mà vì... sự dè của bệnh viện Nam Ninh!

Nguyên là trong những ngày chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ, cuối năm 1953, một trung đoàn được lệnh trên đưa xuống cử đi công tác, vượt biên giới Lào Kay sang đường sắt Vân Nam để tải pháo và đạn do Đảng Cộng Sản Trung quốc viện trợ, chuyển về chiến trường Điện Biên Phủ. Lúc đó, Chế Lan Viên đang ở

Và Chế Lan Viên đã gặp may, được «đồng chí Trưởng Quốc» đưa đến bệnh viện Nam Ninh điều trị.

Đề quảng cáo, tuyên truyền với «các đồng chí Việt Nam», trong khi hàng ngàn thương bệnh binh người Trung quốc nằm tại bệnh viện Nam Ninh «thắt lưng buộc bụng» ăn uống kham khổ, thiếu thốn đủ mọi thứ thì Chế Lan Viên được đãi ngộ đến mức tối đa theo chế độ đặc biệt.

Trong thời gian giải phẫu và dưỡng bệnh tại đây, Chế Lan Viên được nằm phòng lạnh, có bác sĩ đặc trách chăm nom thường trực, có căn vụ để phục dịch, được ăn uống tùy thích. Sáng ra, vừa mở mắt đã có bánh bao nhân thịt, cháo gà, cháo bầu dục dồi món luôn luôn. Trưa thì gà quay, miến xào, vịt hầm, chiều lại một bữa ăn thịnh soạn, thịt cá, bào ngư v.v... chẳng khác ở cao lâu. Còn cái cà phê, trà, thức uống chẳng thiếu món nào.

Đặc biệt là cái món sữa... dè. Không biết đây là sữa dè thực hay chỉ sữa bò tươi hâm nóng. Ban Giám Đốc Bệnh Viện không ngớt khoe với Chế Lan Viên rằng sữa đó là sữa dè trăm phần trăm do bầy dè

biến chuyển về tư tưởng và thái độ chính trị, dù đã vào Đảng từ năm 1947. Sự biến chuyển được ghi nhận bằng những bài bút ký đăng lên báo, và hai bài thơ «nâng bi bác Hồ» đầu tiên trong đời cao ngạo của Chế Lan Viên với nhan đề: «RỪNG PẮC PỐ» và «NGƯỜI RA ĐI TÌM HÌNH CỦA NƯỚC» nhân «Kỷ niệm 19-5».

Bài thơ này, năm 1958, báo Văn Học của Hội Nhà Văn cho đăng lại lần nữa và Bộ Giáo dục miền Bắc còn cho vào chương trình giáo dục «QUỐC VĂN GIÁO KHOA» trong phần «Phụ Lục Văn Học Trích Giảng Lớp 7».

Ta hãy nghe Chế Lan Viên nâng bi trong «NGƯỜI RA ĐI TÌM HÌNH CỦA NƯỚC»:

Đất nước đẹp vô cùng nhưng Bác
phải ra đi
Cho tôi được làm con sông dưới
thân tàu đưa tiễn Bác
Khi bờ bãi lùi xa, làng xóm khuất
Sóng chân tàu, đầu phải sóng
quê hương

Đêm mơ ước, ngày thấy hình
của nước
Cây cỏ trong chiêm bao xanh sẫm
biết quê nhà
Trời ở đây đâu còn trời Tổ quốc?
Nhớ khốn người trong những bước
bôn ba

Đêm mùa đông tuyết lạnh ở Ba lê
Bác không ngủ, nghĩ tìm đường
cứu nước

Và Bác qua Châu Mỹ, Châu Phi
Những đất tự do, những trời nô lệ
Những con đường cách mạng đang
tìm đi

Trong khi Bác đi tìm đường
cứu nước

Thì chúng tôi giam mình trong bốn
bức tường cao

Trau chuốt những lời hay ý lợi

Giết tuổi xanh bằng những nỗi
bơ vơ

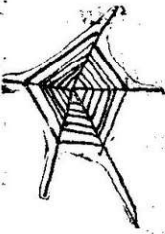
(Trích «NGƯỜI RA ĐI TÌM HÌNH CỦA NƯỚC»
đăng trên báo
VĂN HỌC 1958)

Nâng bi như thế đấy, chỉ trách cứ mỗi năm vào dịp 19-5 là Đái Pháo Thanh Hà nội cứ ngâm đi ngâm lại bài thơ này. Cũng chưa đủ, mới đây, sau khi H.C.M. chết Chế Lan Viên còn nâng tiếp lần sau cùng:

— Nếu nói tới nhà thơ lớn thì
Bác là nhà thơ lớn nhất. Nếu nói tới
một nhà văn thì Bác là nhà văn
lớn nhất.

Quả là sự lèm sí và cao ngạo xưa nay của Chế Lan Viên đã bị đốt cháy rồi!

Năm 1955, đất nước chia đôi, Chế Lan Viên về Hà Nội. Hội
(Xem tiếp trang 14)



CHẾ LAN VIÊN

tác giả «điều tàn»

2

LOẠT BÀI THEO CHÂN NHÀ VĂN NHÀ THƠ TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

Hội Văn Nghệ Việt Bắc, được tin Chế Lan Viên nổi máu giang hồ bèn xin tháp tùng theo đơn vị tải pháo với công tác «động viên văn nghệ» cho đơn vị. Lời xin của Chế Lan Viên được chấp thuận.

Chế Lan Viên hơn hờ khăn gói lên đường đi làm nhiệm vụ động viên tinh thần chiến sĩ. Tưởng làm nên cơn bão giông, ai ngờ non tháng trời theo bộ đội trèo đèo lội suối, vượt biên giới đến đường sắt Vân Nam thì Chế Lan Viên ngã bệnh. Đang đi, Chế Lan Viên bỗng ngã ra đau bụng dữ dội. Đau đến mất thở, kêu trời như bấc.

Quản y đơn vị đến khám bệnh, mới hay rằng nhà thơ bị chứng «đau bụng thần». Những hòn sỏi trong thận đã làm nghiền niệu quản, nước tiểu không xuống bàng quang được nên gây ra cơn đau bụng thừa sống thiếu chết kể trên. Giữa rừng, thiếu thuốc men, phương tiện cũng như khả năng, quản y đơn vị linh quynh không biết giải quyết cách nào. Đưa trở về bệnh viện ở Việt Bắc thì cả chục ngày đường đi chưa tới, tại chỗ thì giải quyết không xong. Cuối cùng, đành vừa cho tiêm atropine giảm đau, vừa cho vớ theo đoàn hy vọng may ra gặp mấy «đồng chí Trung quốc vĩ đại» họ giúp cho.

tự tác của bệnh viện; đặc biệt dành để phục vụ cho «đồng chí Việt Nam». Dĩ nhiên là Chế Lan Viên sướng vô tả, cảm động khôn cùng và «Trung Quốc vĩ đại muôn năm».

Chưa hết, Chế Lan Viên còn được tiếp máu tươi của «đồng chí Trung Quốc» để chống lạnh bệnh. Và được học cả tiếng Tàu.

Chính vì nguyên cớ đó mà sau này, ta không lấy làm lạ Chế Lan Viên trở thành một «lãnh tụ», thân Tàu của hành ngũ văn nghệ sĩ miền Bắc, đem «tư tưởng chống bọn xét lại Nga Xô» vào thơ, gây một rắc rối trong việc bang giao giữa Hà Nội và Mạc tư Khoa.

Sau những ngày điều trị tại bệnh viện Nam Ninh trở về Hội Văn Nghệ Việt Bắc ở rừng Thái Nguyên, Chế Lan Viên hành diện kể lại cho mọi người nghe, không ngớt lời ca tụng. Chế Lan Viên bảo:

— Khẩu phần mình thì như thế đấy! Nhưng ăn mãi ngấy quá, bánh bao thì chỉ có thể xơi nổi cái nhân thịt, còn cái vỏ ngoài và trứng phải vất đi. Sữa dè cũng vậy, uống mãi ớn lăm, sợ phải đau bụng là đằng khác, mình cứ lên đồ đi...

Như trên đã nói, phải đến cuối năm 1953, Chế Lan Viên mới có sự

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

PHỤ TRÁCH
HOÀNG NGỌC LIÊN

Giới thiệu tờ **TRÙNG DƯƠNG** Cơ quan
Sinh Hoạt của Vùng 4 Duyên Hải

Sinh hoạt Văn Nghệ Các Miền tuần này hân
hạnh giới thiệu với các bạn đọc, tờ **Trùng Dương**,
một sản phẩm sinh hoạt Văn Nghệ của Vùng 4 Duyên Hải.

Trái với thông lệ, tờ **Trùng Dương** không ghi
ban chủ biên trên mặt báo, mà chỉ đề "Trùng Dương",
Bộ Tư lệnh Vùng 4 Duyên Hải ấn hành; Thư từ
bài vở:

Trung úy Phạm Duy Tiến

Tòa soạn: Khối Chiến tranh Chính trị KBC
3349

HÌNH THỨC:

Trùng Dương ấn loát dưới hình thức Ronéo,
đầy 50 trang, in toàn trên giấy trắng mịn, khổ báo
21 cm x 27 cm.

Bìa **Trùng Dương** là một họa phẩm tuyệt đẹp
in 5 màu của H. Hoa.

Tuy kỹ thuật ấn loát tờ báo chưa được như
ý những người chủ trương mong muốn, nhưng hầu
hết các trang báo đều được minh họa thật công phu.
Đó là công lao của 3 họa sĩ Thái Hoa, Công Bá và
Văn Thiết.

Riêng về phần hình thức, chúng tôi nghĩ rằng
các anh em trong ban ấn loát cố gắng hơn một chút
nữa, tờ báo sẽ đẹp mắt hơn.

NỘI DUNG:

Trùng Dương chia làm 3 phần

1) Phần Sinh hoạt nội bộ gồm có:

— Lá thư của vị Tư lệnh Vùng 4 Duyên Hải

— Giới thiệu Vùng 4 Duyên Hải của V.N.N

— Các tin tức sinh hoạt của D.H.

2) Phần tìm hiểu gồm có:

— Tự lực cánh sinh của P. Khoái

— Cá và Thủy Thủ của P.K.

3) Phần sáng tác văn nghệ gồm có:

— Một chuyến viễn chinh bút ký của Phạm
Lang.

— Âm vang tình yêu Truyện ngắn của Ly Thu.

— Chiến thắng Rạch Cái Đồi, Phóng Sự của V.N.N

— Mộng và Thực Tỳ bút của Thương Phụng.

Cùng với các bài Thơ:

Bơ vơ của Thụy Du

Bơ vơ của Mùa Xuân

Hồn Dối của Mai Minh.

Bơ vơ của Uyên Tư Áo Tím

Gửi về thành phố của Tuấn Phong.

Khúc tình cho em của Ưông Tể Băng Linh.

Mắt buồn Hải Đào của AHC

SÁNG TÁC TRÍCH ĐĂNG:

Vì cùng trong một số báo, có đến 3 bài thơ
cùng mang nhan đề **Bơ Vơ**, vậy chúng tôi xin trích
đăng 2 bài thơ **Bơ vơ**, một của Mùa Xuân và một
của Thụy Du để giới thiệu với bạn đọc.

BƠ VƠ

MÙA XUÂN

Đêm Phá Quốc bình yên trong giấc ngủ
Đêm trăng sao hồ hẹn muộn tình người
Hồn bơ vơ, xuôi biển lời tình tự
Trên âm thầm nghe vỡ mảnh hồn đôi
Miền xa nào giữ tuổi non thơ ấu
Trẻ cho đời chân xiềng xích lãng du
Người giam ta với hồn thơ kiêu ngạo
Tự thừa nào, duyên sống lại trong mơ

Tay tình giấc, hồn xô xao biển động
Mắt mờ sương, nhận diện lại tình đời
Lòng chấp nỗi buồn vẫy ngàn cơn sóng
Khí ta về, những bến lạ mù khơi
Chân gối lệ ướp nồng hương son phấn
Tình giang hồ, thân rã mục đau thương
Tay giả dối, ôm tình duyên thù hận
Nửa hồn đưa vờ mắt nửa thiên đường

BƠ VƠ

THUY DU

Tặng Em ống khói chiến hạm
Con tàu đi chưa biết mỏi
Thờ hơi đều ngừng
Như quê hương với tình Anh và Em

Trao Em chiếc đồng hồ Hải Quân
Chạy đúng giờ Quốc Tế — Giờ, phút, giây
Chỉ thời gian mình đã xa nhau

Gửi Em chiếc Neo sắt ri
Sợi xích hai inches mà các thiếu nữ ưa quấn
quanh bụng

Tại Neo bám rất chặt
Anh nghe một loài hến biển bơ vơ

Cho Em khẩu súng Bofors
Bắn theo nhịp tim đập
Làm bề lòng ngực Tuổi Hai Mươi

Trả lại Em ngọn Hải Đăng vừa tắt
Hải đạo dài hun hút như đường mòn dẫn đến
tìm Em

Thẳng tắp nhưng thật khó đi

Và con tàu vẫn chạy
Vẫn thờ khơi
Kim đồng hồ vẫn là kẻ Hải hành
Với con số là những bến vịnh xa vắng
Nhưng đánh mất Hải Đạo một đêm không
Hải Đăng
Không có chỗ Neo, để cho tim đập theo nhịp
súng... Δ

nhật
báo

tranh đấu

tiếng nói của người dân không đảng phái

NƠI QUI TỤ NHỮNG NHÀ VĂN, NHÀ BÁO NHÀ NGHỀ:

mai thảo • mặc đồ • tú kếu • ký giả lô răng • viên linh • hải bằng • dương nghiêm mậu •
thành nam • dương hùng cường • thế uyên • hoàng hải thủy • gã thâm • dê hút càn •
hoàng anh tuần • thợ đấu • sức voi • huỳnh phan anh • nguyên xuân hoàng • lê huy oanh
• duy nhân • nguyên hoàng đoan • nguyên quốc trụ • khánh giang • quỳnh kỳ • ngọc
hoài phương • nguyên khắc nhân • quỳnh như • việt quỳnh giao • người tây tiến • lý Thụy
ý • tiểu minh tinh • trùng dương • nguyên nhật duật • nguyên hữu hiệu • nguyên tôn nhan
• cao huy khanh • phạm thuận • hồ tùng nghiệp • mạc vũ • nguyên hải chí • chóa... •
huy tường • đình hiển • huy bình • hìm.

● NHẬT BÁO THÔNG TIN VĂN HÓA XÃ HỘI THẮNG THẦN LÊN TIẾNG
VỀ NHỮNG QUYỀN LỢI THIẾT THỰC VÀ BÌNH THƯỜNG CỦA NGƯỜI DÂN

● TỜ BÁO TRƯỚC NGƯỠNG CỬA HÒA BÌNH, TRANH ĐẤU CHO MỘT XÃ HỘI DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG

CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT;

MAI CHÂU

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN:

VIÊN LINH

ĐỌC: «MÙ KHƠI» CỦA THANH TÂM TUYẾN*

“**ĂN** “trở gót ngẩng nhìn trời khuya mưa bắt đầu rớt hột”, hẳn bước đi. Đi đâu, giữa lúc ba giờ sáng, một mình, bóng tối mênh mông vây tỏa xung quanh, một mình bắt tận, đi đâu? Sẽ trở về cái hang ồ ồ mặt bần thiêu của hẳn giữa một xóm lao động mỗi ngày huyền ảo? Hay sẽ cứ mãi miết bước đi lầm lũi trong đêm, soi bộ mặt phờ phạc ngơ ngác của hẳn trên khung cửa kính những nhà bên phố, đi miên man cho đến khi kiệt lực quy ngã trên hè đường? Hẳn đi tìm ai, còn kỷ niệm nào nữa, hình tượng nào nữa, bóng ma nào nữa đang ở cùng tâm trí hẳn bần thần vắng vất? Có thể hẳn chẳng tìm gì nữa, chẳng rơi rớt lại gì cho hẳn tìm nốt trong đời hẳn đêm nay, đêm mai, đêm mốt. Nhưng hẳn vẫn đi, đi, đi trong đêm bịt bùng, trong cơn mưa òa ập, cơn mưa dữ dội, mờ đục, nhòa nhoét mọi bóng hình, cơn mưa xối dãi, tuôn trào, không ngừng nghỉ, suốt một mùa thu, suốt những đêm dài, suốt những buổi chiều... Mưa, mưa liên miên, mưa dày dút, mưa bất ngờ khôn tả, mưa che phủ, mưa ứ rữ, mưa u ám, mưa buốt lạnh...”

Từ đầu đến cuối Cuốn truyện «Mù Khơi», đây những cơn mưa, nhất là những cơn mưa khuya khoắt, trong cảnh điêu hiu quạnh vắng... *Dặm khuya ngất tạnh mù khơi* (Nguyễn Du)... Những ai như hẳn, nhân vật chính của truyện, những ai như Phúc đi một mình giữa trời khuya giá buốt trong cơn mưa hối hả, co ro, lặng lẽ... Cái không khí đó, cái khung trời đó, đêm mưa, mưa trong đêm, chiều dề mưa, mưa nửa chiều, đây là bối cảnh đặc của cuốn truyện này. «*Bên ngoài trời đã tối xấp. Những hạt mưa thưa quật vào cửa kính*» (trang 13); «*Giải đất bên lối dốc ngoài kia, giải đất chen chúc những cỏ thừa thãi xum xuê dưới lớp mưa phủ*» (trang 16); «*lúc ấy mưa rây bụi trắng quanh các bóng đèn vàng lúi lắt bên đường*» (trang 31); «*mưa đổ chạy lan trên một vùng xa rộng, hoang tịch như trong tâm trí tôi*» (trang 45); «*màu mưa trắng xóa trong thứ ánh sáng thăm tối lơ mơ những khối cây đen rung động ào ào*» (trang 110); «*cơn mưa đang kéo tới sẽ đổ vào sáng đường như thu hẹp khoảng không gian của chúng tôi*» (trang 192). Mưa, tất cả đều được vây phủ, đều thu mình trong cơn mưa, trong bầu trời mưa. Các nhân vật sống với nhau, bên nhau trong cơn mưa, kẻ lẻ trong mưa, suy nghĩ trong mưa, tưởng nhớ trong mưa. Cái âm u, âm ảm của không khí hòa lẫn với cái âm u, âm ảm của tâm hồn, tâm cảnh. Các nhân vật như lẫn trốn ánh nắng, họ đi dưới bóng cây, hay họ nằm bẹp một nơi bất động trong lúc nắng, dề rồi khi bóng tối lan tỏa xâm chiếm dần không gian, họ mới từ từ trỗi dậy khỏi nơi trú ẩn, họ mới bắt đầu hoạt động, bắt đầu sống thật một đời sống được nhận thấy trong đêm, trong mưa.

Cái không khí đó chưa đầy những bi thảm xúng hóp. Những bi thảm nhiều khi đem lại niềm hoan lạc cho tâm hồn nhân vật. Những cái chết những chia ly, những tranh chấp những dằn vặt, đổ kỵ, lẫn tránh: Những dịp thử thách của hoàn cảnh hay những kích thích từ của ý thức? Những va động, rối loạn, những bứt rứt, cồn cào. Đó là những vang vọng của một tinh thần lao mình trong thực tại hay là những vết hằn của thời gian in trong tâm não? Tất cả đều biến dạng, đều vỡ tung hay đều kết đặc trong một đời người.

Truyện thực ra bắt đầu bằng một cái chết. «*Người đàn ông ấy đã chết... Hiều giản dị, người đàn ông ấy là bố tôi, giản dị thì như thế*». Nhân vật ngồi lầm nhẫm, nhắc lại mãi không chán cả điệp khúc làm tinh thần hẳn phần khởi, vui mừng

ngày ngất: «*Người đàn ông ấy đã chết*». Cái chết đó giải thoát hẳn khỏi sự thù hận đã bao năm đầu độc hẳn. Hẳn là Trường, hẳn là Phúc, hẳn là Huy Phong. Hẳn mang nhiều tên, trong nhiều lúc với nhiều người khác nhau, cũng như với chính hẳn. Mỗi cái tên ghi dấu một thời kỳ, đặt cho một đời thay, gắn vào một cục xác; một người chỉ một người với bao nhiêu đời thay trong đời, hay đó chỉ là những đời thay bất tận của một ý thức đơn độc băng mình trong đời sống? Trường (Phúc, Huy Phong) là cái ý thức thoát đầu trong suốt soi mình nơi tấm gương đời sống và càng ngày càng trở nên dày đặc, mịt mù, tăm tối, vẩn đục.

Truyện, xin nhắc lại, bắt đầu bằng một cái chết. «*Ông chết dưới một cái tên khác, không phải cái tên tôi được biết ngày nhỏ, ông đã thay đổi căn cước cùng với cuộc đời ông*». Người cha đó, người đã chết, với con ông, kẻ còn sống đang ngồi kẻ lẻ ông, «*chẳng liên lạc gì với nhau nhưng lại biết rằng mình có liên hệ*». Cái thâm thương của mối tình phụ tử (?) đó là «*ông chưa một lần gọi tôi bằng con và tôi chưa một lần gọi ông bằng bố*». Nỗi thâm thương biến thành sự tàn khốc, sự tai hại, bởi hai người vẫn lặng lẽ sống và lặng lẽ soi mói nhau, rình mò

NGUYỄN NHẬT DUẬT



nhau, đeo đuổi nhau. «*Chúng tôi không bao giờ tìm gặp nhau nhưng chúng tôi vẫn biết quanh đầu đó có đôi mắt lạnh lùng theo dõi mình*». Hai ý thức tinh táo khô lạnh bám riết lấy nhau trong cuộc săn đuổi vô định, trong chiều hướng triệt hủy lẫn nhau, trong sự thù ghét nhau. «*Tôi thù hận người đàn ông ấy*». Sao lại thế, sao lại có thể đến nỗi như thế? Mối tình cảm của tôi đối với người đàn ông ấy không giản dị là của đứa con chống lại với bố nó. Không giản dị thế đâu. Còn cái gì hơn nữa kia, cái gì mạnh mẽ buộc chặt tôi vào người ấy khiến tôi nổi điên vùng vẫy». Cái gì, ám ảnh nào theo đuổi miệt mài tâm trí hẳn? «*Người đàn ông ấy là cái bóng đen bất động trên nền cửa sổ mờ nhạt khi tôi quay nhìn lại, cái dáng xương xẩu lạnh lùng khô héo đứng sừng sững trong tiếng gió bắc rít chạy trên những dây điện giăng ngoài đường, tiếng lá khô lán trên mái thiếp dưới cửa sổ*». Ám ảnh khi ẩn khi hiện, day dứt, rí rả, về cuộc thăm viếng thời thơ ấu, khi hẳn cùng mẹ đến tìm người cha, người đàn ông ấy, ám ảnh khó chịu bức bối, bất bình và hờn tủi của đứa trẻ lớn dần theo tuổi sống, ám ảnh về người đàn ông ấy càng ngày càng đè nặng lên ý thức hẳn, càng bóp nghẹt tự do hẳn với cái bóng sừng sững chặn đường phiêu lưu của tinh thần hẳn. «*Và bây giờ cái chết cởi trói cho tôi, với sự tự do vừa tìm thấy, tôi sẽ... phải tôi sẽ sung sướng hơn*». Và «*tôi cho thế mới công bằng, ông ta trả lại tự do cho tôi sau khi đã cướp đoạt mấy mươi năm liền*». Cái chết ấy có nghĩa gì? Có nghĩa sự hủy diệt kẻ khác như mục đích của mỗi người; sự phủ nhận (một) đời sống bởi ý thức (của mỗi chủ thể). Hai cha con lặng lẽ theo dõi nhau, thù ghét nhau, phải chăng đây chỉ là ẩn dụ của một ý tưởng, cái ý tưởng

về sự tương tranh giữa các ý thức, sự tương tranh đó như điều kiện khả hữu của mỗi ý thức, bởi thức chỉ là nó khi nó phủ nhận, triệt hủy, tất cả những gì khác nó? Mỗi ý thức đều đuổi theo cái chết của ý thức khác, mỗi ý thức đều muốn tự tô xưng là tuyệt đối, đều muốn hiện hữu một cách hoàn toàn độc lập, tự chủ. Như Hegel đã vạch ra «*chaque conscience poursuit la mort de l'autre*». Cuốn truyện bắt đầu với sự tự do tìm thấy của Phúc (Trường). Khởi từ cái chết của cha Phúc, của Người đàn ông ấy. Với niềm hân hoan tràn ngập tâm hồn, Phúc ngồi chờ Hằng, người yêu của hẳn với ý định sẽ làm mới lại hoàn toàn đời sống hẳn cùng Hằng. Nhưng Hằng đến chỉ để nói lời chia ly và an ủi hẳn. «*Anh... dù sao anh nhớ em vẫn chỉ là đứa bé. Người đàn ông khôn ngoan vượt nổi một số giới hạn. Em khôn ngoan cách đấy... Em cũng không thể làm gì hơn*». Li bởi nàng không thể chịu nổi hẳn, không thể chịu nổi cái tâm hồn âm u ma quái của hẳn. «*Anh là người sống với những bóng ma nào đó, những bóng ma em không làm sao biết được... Yêu anh lúc nào em cũng có cảm tưởng em sống ở một cõi nào khác*». Hẳn tưởng hẳn đã cởi bỏ được ám ảnh ma quái của những ngày vừa qua, của một người vừa chết người đàn ông ấy, để trở về với cuộc sống trong lành, êm ái, thơ mộng của tình yêu. Nhưng càng vãng quá đôi nặng nề, hẳn khó nhọc trong sự cởi bỏ hẳn lao đao mất thăng bằng. Hẳn không làm gì được nữa, hẳn đành huông xuôi. Một mối, sau khi đã nói lớn tiếng, cạn lời sau khi đã say sưa bày tỏ với Hằng. Vô ích, hoàn toàn vô ích. Thôi, đành «*Nàng trở về với nàng, về với đời sống thực mà không thực, không thực mà thực, đời sống giản dị nhưng chẳng chịu được chấp nhận*». Nàng trở về với cõi sống bình yên, «*phải, cõi tục đó; cõi hoang tịch đó*».

Thất tình một cách trầm trọng, hẳn bước đi trong đêm, lòng buồn bã, trống trải, hoang mang bất định, hoàn toàn đơn độc. «*Giờ tôi mới thật còn một mình. Một mình tôi bước đi...*» Chẳng còn gì nữa, ý thức hẳn trở trụi, rũ bỏ, thế là đi rũ bỏ hết ám ảnh bàng hoàng, tình yêu ngày ngất. Hẳn chợt cảm thấy lòng sung sướng, một niềm sung sướng lạ kỳ, cái sung sướng của sự dứt bỏ hết thảy, của sự đoạn tuyệt toàn thể quá khứ, của sự xong hẳn. «*Người đàn ông ấy đã chết. Và tôi sung sướng được giải thoát, Hằng bỏ đi quyết liệt đau khổ và tôi... Dường như cũng, sung sướng. Thôi, cứ đi xong... phải không? Cũng xong hết*».

Bây giờ đời sống sôi nổi, chân thực của ý thức tự do không vương bận, bắt đầu. Nhưng có bắt đầu được thật không? Hay chỉ tưởng thế? «*Người đàn ông ấy đã chết, nhưng dường như ông đã bắt đầu sống một đời khác nơi tôi*». Đó là nỗi khốn đốn của ý thức không sao hoàn toàn thực sự dứt bỏ được ám ảnh quá khứ. Nhưng làm sao được, phải bắt đầu lại đời sống, khởi từ cái chết kia, cái chết ấy phải mở ra một đời sống mới mẻ cho hẳn, mà thâm thương thay lại khai mào cho một cuộc thất tình, cuộc chia tay đau đớn đó. Để bây giờ... bây giờ? «*Phút này, cái phút này, không là khởi điểm của gì ráo. Nó quay lại tới lui và biệt tích như gió bão vậy hoài*». Dẫu không là gì, dù quay cuồng lộn xộn, cũng phải bắt đầu sống lại, một đời sống khác. Ý thức phải nhập vào cuộc thế, dù sao Ý thức bập bềnh trôi vào dòng đời, ý thức lên đèn làm cuộc phiêu lưu trong bão táp, trong những đêm sâu thăm thẳm mưa mịt mù và gió hú điên

[*] «Mù Khơi» tiểu thuyết của Thanh Tâm Tuyến. Kể Sĩ xuất bản, năm 1970, dày 196 trang, giá 220 đồng

cuồng. Hân bước vào cơn say chuẩn choáng, cơn say thật tinh, trong cái đêm buồn bã vừa chia tay với người yêu. Hân say mờ mắt, say tàn hại, và trong cơn say hân quên tất cả, thực sự muốn quên được tất cả, quên đời cũ, quên bè bạn, quên hết thảy những mối dây liên hệ chẳng chặt đã hơn một ngày náu kéo đời hân. Hân khuyên nhủ cô vũ nữ em gái của một người bạn cũ hãy quên đi như hân, quên hết, đừng thương tưởng gì cả. Không, chẳng nên bám vào một ràng buộc tình cảm nào; tình cảm, thứ ràng buộc nguy hiểm. «Em không hiểu tình cảm là thứ triết học, đó là đầu mối của mọi sự biến dạng kỳ quái, tình cảm sẽ biến người ta thành quái vật khủng khiếp». (Mà đó cũng là ý thức nhắc nhở, ý thức cảnh cáo, ý thức báo động cho con người, dù trong cơn say ý thức trong sáng vẫn trôi dạt để nhận diện những hư ngụy đã tạo nên mọi rắc rối của đời sống, phải chăng?). Thôi, quên đi, dứt đi, để bỏ hết đi. Hân lao đảo, ngã quỵ, hân nôn thốc nôn tháo, mửa mặt xanh mặt vàng; hân được vực dậy, dịu đi, chăm sóc, vuốt ve. Và trong đêm nồng sốt miên man, lúc mê lúc tỉnh, trong bóng mờ của căn phòng u ám mà cô em bạn đã dịu hân về, hân làm tình với cô ta. «Chúng tôi đang cùng ù chung với nhau nổi trống trái hoang tịch trong một buổi mai mờ mờ đang lên ở chốn nào». Trong thoáng chốc, hân hòa lẫn cuộc đời hân với những mảnh tâm sự vụn của cô vũ nữ. Nhưng, «tôi biết theo thói quen sau mỗi cơn say điên đảo tâm thần, sẽ là sự tỉnh thức tráo trợn». Và rồi, những giọt nước mắt tủi hờn cùng những tiếng cười đắng chát của Châu — người vũ nữ ấy — cũng bắt đầu làm hân bức bối. Hân bắt đầu không say được nữa, không hòa hợp được nữa. «Tôi tự hỏi: Có sao tôi không đùa được đến cùng?». Hân tỉnh táo, và hân chán chường với chính sự tỉnh táo bề bàng tro trên ấy. «Tôi xep đi xuống như chiếc bóng thùng xi hơi, náo nức và chán chường quá đời». Hân biết hân là «điên điên dở dở đã làm nằng thất vọng đã làm hư hết». Ý thức là cái nhìn nghiêm trang, cau có, phê phán gắt gao mọi trò đùa mọi cơn say, ý thức hiện ra như kẻ phá thói cuộc chơi. Và bởi thế, trong một đêm sau đó, đi tìm sự yên tĩnh để nghỉ ngơi nơi đồn điền của một người bạn ở cao nguyên, hân — với sự tỉnh táo thật đáng khó chịu, sự tỉnh táo lạ mặt, khuấy rối — đã phá đám một cách ồn ào, đã tấn công một cách dữ dội cái đám bạn bè của bạn hân từ Saigon lên chơi, trong khi họ đang cùng nhau thành khẩn (!) tưởng nhớ đến nhà cách mạng lão thành vừa mới tự vẫn, người đàn ông ấy, cha hân! Họ ca ngợi, tôn xưng ông Nguyễn, người đàn ông ấy, người đã để lại những tờ di cảo vô cùng quý báu về lịch sử, những tài liệu lịch sử không thể nào để tiêu hủy». Họ ca tụng người quá cố, cái bóng ma đã bao năm ám ảnh hân một cách độc hại, ca tụng không tiếc lời: Ông quá thật là người sáng suốt... sáng suốt nên tuyệt vọng... Phải chỉ ông còn chút mờ tối, một chút thôi... người ta sống với một chút mờ tối nào đó... Hân khó chịu khi nghe lời ca tụng đó, hân ném ra những nhàu xẹt riêu cợt: «Cái chết nhà sự tự do độc nhất trong đời người được xử dụng để vẽ cuộc đời theo một ảnh tượng nào đó. Về mình và về người. Tại sao không nhĩ?». Câu hỏi của hân bị chôn vùi trong những câu nói lằng lằng của mọi người. Hân không chịu thua. Hân chán ghét những lời xưng tụng người đàn ông ấy, chán ghét những câu nói liên hồi, những tiếng động tạp nhạp phở phây lòng kiêu ngạo, sự giả ngụy phô trương sự trống rỗng say sưa theo hấp lực của bóng ông già đã chết thối rữa dưới lòng đất». Hân quyết liệt trong cuộc khiêu khích những kẻ hiện diện xung quanh và hân muốn trả thù bằng được cái thây ma thối rữa kia (cha hân, người đàn ông ấy, kẻ mà chỉ sự hiện diện đã đủ là tù ngục dày đặc hơn hai mươi năm trời), hân ném mạnh câu hỏi vào mặt kẻ «được ngầm lựa chọn để gửi gắm», Bảo, kẻ khơi mào câu chuyện, câu hỏi: «Anh Bảo này, Anh là Bảo phải không? Tôi muốn hỏi trước anh một câu:

trong những trang ghi chép của... cái ông gì đó anh đã đọc, có trang nào ông viết về cái chuyện... hồng nhất trong đời không?». Bị né tránh, hân nhấn mạnh: «Xin lỗi anh, tôi muốn hỏi đúng ra là... ông ta có viết trang nào về một sự hân thù... xấu xa nhất trong đời ông...». Hân lặp đi lặp lại câu hỏi. Có tình muốn hạ nhục, đập đổ thần tượng cách mạng của mọi người và hân cố tình phá bình, bởi «những phút này tôi không thể không làm trò hề, trò phá thói cuộc họp mặt trường giả đáng ghét». Ý thức tỉnh quái của hân không bao giờ chịu để yên cái gì, nó cũng không chịu yên thân. «Thêm một hành động hay bớt một hành động, đời sống có thay đổi gì khác...», đã thế sao cứ khuấy động, và nhiều khi cứ khuấy động một cách bình thần thật tàn nhẫn? «Tôi điên, điên tinh tảo vô cùng... Tôi điên... điên thật... điên với một cái mặt nạ bình thần». Đó là lời của Khả, bạn Phúc. Khả chỉ là một Phúc trầm lặng, hân thế. Cái ý thức bằng mình trong đời sống, với những va chạm, giằng dặt, dồn đẩy, là Phúc đó (là Tường, là Huy Phong, những đôi thay thừa thừa không thể tránh), tự chọn mình làm một kẻ dịch, một đời đời miên tục và vô vọng. Sự đời đời miên tục: «Tôi rời chỗ ngồi bất cứ lúc nào chợt thấy không thể ngồi yên, tôi bị xô đẩy vào sự xê dịch bởi chỗ nào tôi ngồi cũng không thấy yên». Nhưng mọi đời thay liệu có đưa đến đâu chẳng? «Chỉ nên tin tôi, tôi không còn hiểu sau rồi tôi phải ở đâu mới đúng». Phải chăng sự phiêu lưu tìm kiếm của ý thức chẳng thể mang lại một ý nghĩa nào bền vững? Và sau cùng hết thảy, sau mọi kinh nghiệm trải qua lướt khỏi, ý thức chỉ còn là bình chứa kỷ niệm, ý thức chỉ là tổng cộng những kinh nghiệm dị hình dị dạng không thể nào kết hợp hòa tan, tất cả trở nên rã rời, chia xé, như là cái trí nhớ chung của mọi người khác nhau ai cũng tìm được trong đó những hoài niệm của riêng mình. «Tôi chọn làm cái tôi nhớ của mọi người... Một trí nhớ kẻ thì cũng không hay ho gì...». Đã đành, nhưng vốn dĩ «nhà văn là kẻ sống sót», ý thức là cái còn lại, không phải chính nó tìm thấy nó nhưng là tìm thấy cái khác, người khác. Phải chăng cũng chính vì vậy

mà Phúc phải thú nhận: «Người đàn ông ấy đã chết nhưng dường như ông đã bắt đầu sống một đời khác nơi tôi». Và cụ thể hóa sự gặp gỡ sâu xa giữa hai đời sống: Ông Nguyễn đã chết — Phúc còn sống, chính người yêu của ông Nguyễn là Hồng đã ân ái với Phúc, Hồng là sợi dây nối liền kẻ đã chết với người còn sống, giữa cha và con, Hồng: lực kết hợp? Hồng: Marion Tweedy mà nơi thân thể nàng diễn ra cuộc trùng phùng giữa ông Nguyễn (người cha): Leopold Bloom và Phúc (người con «thất lạc»): Stephen Dedalus; Hồng, do đó, một nhân vật của Thanh Tâm Tuyền, làm cho ta nghĩ Marion Tweedy, một nhân vật của James Joyce trong «Ulysses». Hai ý thức chuyên nhất thủ nghịch và dây liên hệ được hòa giải và hội ngộ trong sự tác động của cả hai trên một trung gian: người nữ, tượng trưng của tiềm năng vật chất nơi loài người — cục đất sét mang ý thức. Huyền thoại loạn luân (le mythe de l'inceste) liệu có phải đã thường diễn tả sự gặp gỡ sâu xa ở giới hạn đó (đàn bà) giữa hai ý thức tương tranh (đàn ông) — trường hợp Laios và Oedipe với trung gian ở nhục Jocaste, lần đầu tiên được đem vào văn chương Hi Lạp bởi bi kịch Sophocle cũng diễn tả kinh nghiệm giao ngộ khả hữu tới đa giữa hai cha con, nhưng là một giao ngộ luôn luôn bị cấm đoán, là một khả hữu luôn luôn bất khả? Thanh Tâm Tuyền đã làm nhẹ, thư nhỏ, tâm vọc của huyền thoại dị đoan hơn; Hồng chỉ là người yêu của ông Nguyễn và vốn là bạn học của Phúc... Và, một điểm khác: cuộc tình tuyệt vọng cuộc tình đã mất, giữa Phúc và Hồng, với hình ảnh Hồng hiện ra lần chót trong cuộc gặp gỡ chớp nhoáng giữa một phòng nhạc, hình ảnh Hồng gợi nhớ cuộc tình kia, nó có một ý nghĩa đặc biệt; cuộc tình đã chết chỉ chuẩn bị cho Phúc chạm mặt với cuộc sống phồn tạp, nhận diện tha giới và từ đó khám phá ra mình, cảm thông với cả người đàn ông ấy: Ông Nguyễn. Hãy nghe: «Tôi càng mình trước khi tôi kịp sống và hiểu thấu cái đám người trong gian phòng này chính là một xã hội đang rã mục cổ gần bờ

PHE ẤN QUANG CỘNG NHƯ
VIỆT NAM QUỐC TỰ
ĐỀU NÊN TÌM ĐỌC:

người tình của tu sĩ

truyện dài của NGUYỄN LANG

Đề hiểu rõ nỗi lòng sâu kín của kẻ tu hành hôm nay
qua cái nhìn sắc bén của một ngòi bút dăm viết.

MÂY xuất bản

**TỪ ĐIỂN PHÁP VIỆT
PHÁP CHÍNH KINH TÀI
XÃ HỘI**

của G.S. VŨ VĂN MẪU

**NHA TU THƯ VÀ SƯU KHẢO
VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH**

VƯỜN QUÊN LĂNG

của VIÊN LINH

NHA XUẤT BẢN HỒNG HÀ

CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO

của NGUYỄN HỮU HIỆU

NHA XUẤT BẢN VÕ TÁNH

**SẼ PHÁT HÀNH LẦN THỨ NHẤT VỚI CHỮ
KÝ CỦA CÁC TÁC GIẢ VÀO HỒI 10 GIỜ**

SÁNG THỨ BA 3-11-1970 TẠI

VĂN HẠNH THƯ QUÁN

222 TRƯƠNG MINH GIẢNG, SAIGON

**CHẾ
LAN
VIÊN**



tiếp theo
trang 11

Nhà Văn Việt Nam được thành lập thay thế cho Hội Văn Hóa Cứu quốc và Hội Văn Nghệ Việt Bắc bị giải tán. Có lẽ nhờ sự biến chuyển thái độ, tư tưởng, nhất là nhờ bài thơ kể trên, Chế Lan Viên được cử vào làm ủy viên trong Ban Chấp Hành Hội Nhà Văn cũng nên! Sau 10 năm xa Hà Nội, lần trở về 1955, Chế Lan Viên cũng chẳng thay đổi được là bao. So với những văn nghệ sĩ khác, 10 năm gian khổ trong rừng núi đã làm già đi nhiều, còn Chế Lan Viên vì kháng chiến theo kiểu «cà nhòng chống xâm lăng», «kháng chiến tà tà» nên vẫn vậy.

Giọng nói và tinh thần của Chế Lan Viên vẫn oang oang sảng khoái, ngạo nghễ như Chế Lan Viên của ĐIỀU TÀN. Cái mặt nom vẫn nhang nhác như mặt Hoài Thanh. Vóc dáng trẻ trung, mũi dọc dừa, mắt sáng, nghiêm ngạo làm người ta tưởng chừng như chưa đầy ba mươi, trong khi tuổi thật đã ba mươi lăm.

Sướng vậy, lành nhàng vậy, Chế Lan Viên vẫn cứ là ủy Ban Chấp Hành Hội Nhà Văn, một anh cai trong hàng cai văn nghệ của miền Bắc. Δ

còn tiếp

<https://tieulun.hopto.org>

đôi nhau trong một vài phút giây cổ nư cho bất tuyệt. Tôi hiểu thấu sự tách lìa sự lênh đênh của tôi, của Hồng. Tôi hiểu thấu một vài phút ngắn ngủi nào trong đời ông Nguyễn, trong đời các bạn bè». Ý thức trong đêm bừng sáng dậy để chiêm ngưỡng vẻ đẹp hùng linh hiem hoi của trời đất, của tình người, ý thức tìm phương đào thoát khỏi mọi ám ảnh tù ngục, tìm quên. «Tôi toàn nói: Chị Hồng, chị tuyệt vời. Chị sẽ quên, chị nên quên, quên hết và chị sẽ giữ lại được một thứ gì mong manh lắm như một mầm đêm tưởng trong tương, nhưng tôi kịp ngừng. Tôi ngắm người bạn gái rất lâu, ngắm tới đôi không nhìn ra gương mặt quen». Và: «Hồng cất tiếng cười bất ngờ ròn tan. Tiếng cười vang dội vào trong tôi những nỗi niềm không bao giờ sáng tỏ, khi nào có ý nghĩa cố định». Những nỗi niềm không bao giờ sáng tỏ, như đêm vẫn chấp chùng từ phía, như bóng tối không ngớt che giấu khuôn mặt chúng ta, như thực tại không ngừng lẩn tránh những tra vấn miên man bất tận của ý thức khao khát vô cùng sự minh bạch mỗi ngày. Không khi nào có ý nghĩa cố định, đúng thế, rồi ra tất cả sẽ trở về với nguyên trạng bị dập vùi trong cát bụi thời gian, như chuỗi mộng tan hoang tôi tả đây thơ mộng luôn luôn vượt thoát mọi bàn tay mò mẫm chụp bắt. Ý thức trong sáng bị đời sống hỗn độn làm rối mắt, về tình táo bị cơn say vùi dập, ngày thức bị đêm mờ xâm chiếm. Trong cảnh huống đó, ý thức chấp chùng, chấp chới, lao đao. Nó ngập ngừng, lưỡng lự, nó lừng khờ không dứt khoát chọn lựa gì hết, thực thế. Phúc, trong suốt cuộc phiêu lưu mù khơi ấy, thấy gì? «Kể về hết những điều tôi đã sống, tôi đã tưởng sống, Những điều nào? Những điều vụt đến vụt bay như những tiếng kêu thảng thốt biến hút vào đêm như cánh chim hốt hoảng». Và Phúc đã nhận ra mình, đã nhận diện được con người hẳn chẳng? «Lúc ấy, tôi như là một... một cái gì... Tôi nào đâu cần biết... Tôi không còn là những. Tôi ngu mờ cuồng phóng...» Trước sự thất bại đó của ý thức phiêu lưu mãi miết trong nỗi khôn khổ tìm mình tìm người, văn chương, tiếng nói của ý thức, sự phát biểu minh bạch bằng những chữ, làm được gì? Câu trả lời cộc lốc: «Văn chương là thứ mặt nạ, không tiết lộ điều gì ráo». Tuyệt vọng? A, Không! Lời nói, dù «lời nói chỉ có nghĩa lấp đầy nỗi trống vắng ngăn cách (chúng ta)», nhưng ít nhất «lời nói (cũng) như sự vượt ve một nỗi cô đơn chung». Nói gì? «Có khi suốt đời chị nói cũng chẳng hết...? Chị càng nói càng thấy chị mất hết. Giống như quyền tiểu thuyết tôi nghĩ đến vậy...» Cuốn tiểu thuyết cứ nói, cứ hỏi, cứ bày tỏ, cứ gạn dãi ý nghĩa, miên man bất tận, dù chẳng đi đến đâu. Nhưng nó cần thiết như sự bày tỏ, sự bày tỏ nỗi niềm. Bày tỏ niềm im vắng xung quanh và đằng sau lời nói. «Đời tịch mịch lặng lẽ. Mỗi người một cách sống, thế thôi». Không có gì để tuyệt vọng, không có gì mất hẳn hay còn mãi. «Như đo giắc cá». Văn chương chẳng trả lời được câu hỏi nào, nó chỉ bày tỏ nỗi nghi hoặc, nó chẳng hứa hẹn gì, chẳng biện bạch điều gì một cách quyết liệt hết. «Từ từ cũng chẳng sao... phải không? Cái gì cũng biện minh được cả và rồi cuộc cũng chẳng thể biện minh được. Mà sao cứ tìm cách biện minh cơ chứ?» Thế thì:

«— Anh đời cái gì?

— Sự im lặng hèn mọn. Tôi biết chị không đồng ý đâu. Sự hèn mọn... hèn mọn như cộng rúc bầy». Trong im lặng, «tôi châm thuốc hút, nghe lại những đoạn âm vang lời đã nói, đã biến hòa vào trong màn tối của những ngõ ngách mờ mịt nơi tôi». Tại sao? Tại sao «những lời lẽ cuốn nhau trôi phăng thành một giòng siết và ý tưởng tan như bọt nước sủi», thế mà vẫn nói, cứ nói? Tại sao cứ nói mãi về những điều chẳng sớm thì muộn sẽ chỉ đưa tới yên lặng và cái chết? Đặt câu hỏi đó là đáp vào cánh cửa khép giữ yếu tính của văn chương cùng thân phận của nhà văn. Mà đó là một câu hỏi muôn đời, giống lên mãi mãi không nguôi thỏa Δ

MỖI TUẦN MỘT KHUÔN MẶT

VĂN CHƯƠNG

tiếp theo trang 9

đột, mặt mũi vêu vào coi rất ngộ nghĩnh, tay chân dài khoảng chồn vồn chồn vồn, có cái bộ đi dấp dềnh dấp dềnh như giấc mộng và đặc biệt nó có cái tài nghệ rất trầm thống là biểu diễn một điệu như rồng ra cười ngất một hồi liên tu bất tận, cười cho đến khi mặt trời lặn mới thôi, cười ăng ặc như chưa bao giờ được cười đến thế trông rất ngoạn mục bồi hồi. Đười ươi thì chẳng bao giờ về thành phố cả, nó chề văn minh, nó cóc cần khoa học mà chỉ chuyên môn ở trong rừng trèo dèo lặn suối, để làm những trò bầy bả rất chịu chơi với các bậc hồng quân. Tóm lại, Đười ươi xét trên bình diện Sinh vật học đại khái nó là như vậy nghĩa là một giống gà diên ga tăng lông lá xum xuê và hải hước hết sức. Xét trên bình diện Siêu Hình thì Đười ươi thuộc vào giống loại thô lỗ nguyên chất, vũ phu cực độ mà cũng ngây thơ không ai bằng, tâm hồn thì đa cảm lại lẳng mà hình dong thì trong trắng nguyên tuyền, trí tuệ Đười ươi phiêu lãng một cách phi luân lý mà phong độ luyện ái thì trữ tình số một. Đó hình ảnh Đười ươi, con người Siêu Sử chưa đánh mất tính thể nguyên thủy. Hãy trở về với Đười ươi, hãy học tập làm Đười ươi, hãy lên đường tìm kiếm Đười ươi. Trên Con Đường Đười ươi. Đó là kinh nghiệm Người Rừng, những kẻ đang trên đường hóa thân thành mọi, những người khao khát một quê hương tinh thần ban sơ, những kẻ tận tụy về Nguồn để chinh đồn cái nhân tính của mình. Về Nguồn. Ở đó chúng ta có được hết thảy những đặc quyền tuyệt đối, những tội lỗi tự nhiên và những hạnh phúc không lừa dối, yêu đương không ngại ngùng và ân ái không e thẹn, có cả tự do lẫn vô hạn. Người Rừng chính là những kẻ phiêu lãng phiêu bồng tối thượng nhất trên thế giới, những kẻ cọt dừa trên đạo đức nhân sinh, chà đạp luật pháp và công lý nhân nhĩ, kẻ nổi loạn đập phá tan tành những gông cùm nô lệ, tên du đảng thương tâm phóng hỏa đốt cháy thành phố một ngày ngậm ngùi, kẻ giắc ngộ trầm tư trên đồng tro tàn. Người Rừng chính là một thứ Siêu Nhân hện hò với Đười ươi từ tiền kiếp. Nhưng Đười ươi vẫn xinh đẹp tốt tươi hơn Sư Tử bội phần vì Đười ươi hoạt động thơ mộng hơn, Đười ươi có dân tộc tính gần gũi với ca dao, nó hải hước vô tâm và phóng

túng tãi từ rất đa tình, Đười ươi cũng rất ham mê văn nghệ hôm nay vậy. Thi sĩ, văn sĩ, nghệ sĩ chính là những con Đười ươi thời đại, những con Đười ươi thành phố (tương đương với linh thành phố, sư thành phố...), những con Đười ươi ngu ngơ lãng vãng sau giờ giờ nghiêm làm tên hề vô danh cười ngất ngư một mình trong bóng tối. Vì sao? «Khi viết văn tôi thường đùa rồn pha trò cũng là trong ý đó. Ý riêng với không ưa vui cười mà buộc lòng phải viết văn cười vu đùa nghịch để hợp với tinh thần suy tư Tôn Thê Học (TTHĐ, tập 2, tr. 62). Đó là lý do phát sinh ra thứ ngôn ngữ gọi Đười ươi: «Tặng vật lại rai gùn ghè gay cấn, Châu châu, Chuồn chuồn, Để vương một cây, Hoàng Hậu Sở Dách, Búi Bè Bối, thì s trung niên, trung niên thi sĩ, Tôn Lê, Tôn Lưu Tôn Lý, Tôn Liên v.v...» Một ngôn ngữ Đười ươi theo đúng cái tinh thần Suy Tư Đười ươi Ngôn ngữ đó hình thành từ sự phối hợp văn điệu du dương của thơ lục bát với hồn tính phóng khoáng tự nhiên của âm hưởng ca dao dân tộc, thêm vào đó là cái tinh túy nghệ ngôn quốc tế (tiếng Tàn, tiếng Táv, tiếng Anh tiếng Đức...) được gạn lọc và biến hóa đến một mức độ nhập thần. Đó chính là cái ngôn ngữ độc đáo bắt cầu giữa Tư Tưởng và Thi ca, một dòng văn phá phách hỗn loạn, phóng túng vô hạn, tuột chảy ào ạt, nó bất phá tới bồi, nó tràn lan cảm hứng làm chấn động chữ nghĩa, làm tan nát ngôn từ — Viết là khả năng tự do được bày tỏ gián tiếp củ con người. Mỗi ngôn ngữ đều có cái lý của nó Ngôn ngữ này cũng có cái lý của nó dù chính nó đã tự nhận mình là ngoại lý. Cái lý trong hệ thống luận lý hồn nhiên của đứa trẻ, cái lý trong hệ thống luận lý xung động của bọn người ở ngoài vòm pháp luật hay cái lý trong hệ thống luận lý ly kỳ của người điên cũng như cái lý trong hệ thống luận lý sáng tạo của kẻ thiên tài, mỗi người đều có một cái lý riêng tư rất chủ quan và mỗi cái lý như vậy lại có riêng cho nó một ngôn ngữ đặc biệt. Di cái ngôn ngữ đó mới thoát trông qua có vẻ đùa cợt bẽ bối hay khôi hài lằng nhằng đến đâu chẳng nữa nó vẫn không bao giờ là một ngôn ngữ phạm tội, vì ý thức và vô trách nhiệm. Bởi vì đó là một ngôn ngữ đầy hậu ý thâm kín, có ý thức sáng suốt và c trách nhiệm với tư tưởng. Người xử dụng ngôn ngữ đó ở đây hiểu biết cận kề về cái ngôn ngữ củ mình, làm chủ nó một cách dễ dàng và thừa biết s đây nó đi về đâu, với mục đích gì, đạt được kết quả nào: «Sử dụng chỉ ngôn ngữ ngôn trằng ngộ phản ngữ hầu mong đạt tới cõi vô ngôn trong lời... (TTHĐ, tập 1, Tựa). Hãy cứ xem đó như một thứ ngôn ngữ mới lạ đã có giữa muôn vàn th ngôn ngữ khác chưa có, sẽ có đến rồi đi rồi để bất tuyệt giữa mỗi đời người chúng ta. Người nà muốn nhận lãnh cơ nhận lãnh, người nào muốn t khước cứ từ khước. Người nào muốn yêu dấu hã yêu dấu, người nào muốn phủ nhận hã phủ nhận Và người nào muốn lên tiếng thì lên tiếng, người nào muốn im lặng thì im lặng.

Có còn không, trên cõi đời này, một người nào còn muốn cõi áo quần nháy nhúa trên đài Vũ Vu? — ôi cái đài Vũ Phu cũ lẩn.

Nhà văn nhà thơ Bùi Giáng cốt gẽ là một hiện tượng ngôn ngữ độc đáo ngôn ngữ tự thành từ mỗi đam m nguồn thơ lục bát (đặc biệt là truyện Kiều) phối hợp với âm điệu ca đa thuần túy dân tộc. o còn tiếp



GIỮA tòa soạn VÀ bạn đọc

NG CỬU THANH.— Đã nhận được «Ngày Chờ Căn Nhà Mới».

TRẦN YÊN HÒA (ĐL).— Sẽ lắng những cái anh nhờ. Anh em cho biết tình trạng báo thiếu bán ở nhiều nơi, tòa soạn chúng tôi chỉ có cách chuyển cho Trị Sự để họ giải quyết.

TỔNG CHÂU AN— 4100.— Nhận được rồi.

B.S NGÔ THẾ VINH.— Đã chuyển thư của ông cho nhà văn Dương Nghiễm Mậu.

N KIM PHUƠNG.— Nhận rồi.

LƯU THÚ (KBC 6721).— Thơ anh không đăng được, còn cái đoàn văn đang đọc.

NGUYỄN SA MẠC (NT).— Anh Thế Vũ đã tới thăm KH và chuyển tay bài của anh. Đã nhận

được cả bài «...». Khi đọc xong cả hai bài bản về Thơ, và văn đó của anh, sẽ trả lời anh hay. Riêng bài thơ không đăng.

ĐẠM NHƯ (4185).— Tiếc là bạn tới thăm mà không gặp. Ít thì giờ lắm.

LÝ BÁ PHŨ (BX).— Tòa soạn hiểu rõ những gì bạn viết trong thư. Có vài ba người viết trẻ đã gửi bài cho KH tới khoảng 50 lần rồi, mà bài chưa đăng tới hai lần. Đồng ý là Chế Lan Viên được biết tới vào năm 17 tuổi, nhưng nửa thế kỷ mới có một CTV mà? Tuy nhiên có thể đã có một trường hợp tương tự, nhưng chúng tôi rất tiếc chưa được biết.

TRẦN KHANH (KBC 3.143).— Thơ vui lắm.

TRẦN CHÂU.— Chỉ còn giữ lại bài «Người Từ Chung Thân» để đọc lại.

TRẦN CỎ SƯƠNG (BL).— Nên gửi thêm.

VƯƠNG HOÀI UYÊN (QN).— Thôi ở cư xá Trần Quý Cáp rồi? Tại sao không ghé tòa soạn như cô đã định. Đường như số

trước có trả lời cô — về bài thơ cũ —. Mấy bài mới đang đọc. Cứ gửi tiếp.

PHAN CUNG NGHIỆP (QNH).— Lẽ ra số này đăng cái truyện ngắn. Đáng tiếc lại số tới:

HOÀI ĐIỂM TỪ (Ca Mau).— Cảm ơn đã cho biết tin đó. Sẽ đăng di cảo của Giang Tịch Nhiên. Kể cũng kỳ: kẻ đầu tiên đề nghị KH làm số đặc biệt những người làm thơ chết trẻ (số 72) lại chết trước tiên. Đường như KH đã đăng lối 3 bài thơ của Giang Tịch Nhiên. Sẽ đăng lại bài Nhiên khóc Quách Thoại, nhân giỗ QT (11, 70) cùng di cảo Nhiên mà anh gửi cho.

ĐANG ĐỌC

Võ Chân Cửu — Lê thị Tư — Nguyễn gia Thụy —

ĐÃ ĐỌC

Mai Diệu Định — Nguyễn đức Nhân — Thụy Tường — Thụy — Nguyễn Khê — Lưu Hân Phan Lâm — Hàn Viên Tấn — Phù Sa Lộc —
Tòa soạn KH đã đọc bài quý bạn. Quý bạn vui lòng gửi cho những bài khác. Thân ái.

Khởi Hành

PHẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

PHẠM THUẬN

Tác giả hai bài thơ in trong
trang 6 số báo này, đã bị xấp-lầm là
Nhượn. Xin lỗi anh Phạm Thuận và
bạn đọc KH

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT 1970 CỦA TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA

I.— CÁC BỘ MÔN:

a) BIÊN KHẢO:

- 1.— Biên khảo về các vấn đề Văn hóa, Xã hội, Phê bình, lý luận Văn học, Triết học;
- 2.— Biên khảo về Việt sử;
- 3.— Tham luận về Tư Tưởng Chánh Trị Đông Tây hiện đại.

b) SÁNG TÁC:

- 4.— Văn: truyện dài, tập truyện ngắn, hồi ký, tùy bút;
- 5.— Thơ: Thi tập, truyện thơ;
- 6.— Kịch nói: kịch thơ hay kịch văn xuôi (dài, ngắn);
- 7.— Ca kịch: tuồng chèo, hát bội, cải lương;
- 8.— Hội họa;
- 9.— Điêu khắc;
- 10.— Âm Nhạc: nhạc Tây phương và nhạc cổ truyền;
- 11.— Nhiếp ảnh: ảnh trắng đen, ảnh màu;
- 12.— Điện ảnh;

II.— ĐỀ TÀI: Tự do.

III.— TÁC PHẨM DỰ GIẢI:

- Không được dự giải những tác phẩm nào đã trúng giải bất kỳ năm nào trong nước.
- Về các bộ môn Biên khảo, Văn, Thơ, Kịch nói và Ca kịch, tác phẩm dự giải có thể là:

a) bản thảo đánh máy

b) Sách đã xuất bản tính từ ngày 1.10.1969 (là ngày khóa sổ nhận tác phẩm dự Giải thưởng Văn học 1969 đến ngày 15.11.1970 căn cứ theo ngày nộp bản.

IV.— THỜI HẠN CUỐI CÙNG NHẬN TÁC PHẨM DỰ GIẢI

- 15.11.1970 (cho tác phẩm biên khảo, văn, thơ; kịch nói và ca kịch).
- 30.11.1970 (cho tác phẩm Hội họa, Điêu khắc, Âm nhạc, Nhiếp ảnh, Điện ảnh)

V.— CÔNG BỐ KẾT QUẢ: 31.12.1970

VI.— GIẢI THƯỞNG:

- Trừ Nhiếp ảnh và Điện ảnh, giải thưởng cho mỗi bộ môn gồm có một bằng Danh dự và một khoản hiện kim định như sau:
- GIẢI NHẤT: 200.000\$
- GIẢI NHÌ: 100.000\$
- GIẢI BA: 50.000\$
- Giải thưởng dành cho Nhiếp ảnh và Điện ảnh gồm một bằng Danh dự và một Huy Chương hay Tượng kỷ niệm bằng vàng y.

VII.— THỂ LỆ: XIN HỎI

- Ở SAIGON-GIADINH: nơi BAN TỔ CHỨC 8 đường Nguyễn Trung Trực — Điện thoại số 92.709
- Ở TỈNH: tại Ty Thông Tin

GIẢI THƯỞNG DỊCH THUẬT 1970 CỦA PHỦ QUỐC VỤ KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA

I.— DỊCH PHẨM DỰ GIẢI THƯỞNG:

- 1— Tác phẩm ngoại ngữ (Anh, Pháp, Hán) dịch ra Việt văn.
- 2— Tác phẩm của người Việt viết bằng Hán văn dịch ra Việt văn.

Dịch giả dự giải phải nộp cho Ban Tổ chức:

- a) Nguyên tác
- b) Bản dịch (2 bản): bản thảo đánh máy hay sách đã xuất bản từ năm 1954 trở lại.

II.— GIẢI THƯỞNG:

Một bằng Danh dự và một khoản hiện kim cho mỗi loại dịch phẩm:

— GIẢI NHẤT: 120.000\$

— GIẢI NHÌ: 80.000\$

III.— THỜI HẠN CUỐI CÙNG NHẬN TÁC PHẨM: 15.11.1970

IV.— CÔNG BỐ KẾT QUẢ: 31.12.1970

V.— THỂ LỆ: XIN HỎI

- Ở SAIGON-GIADINH: nơi BAN TỔ CHỨC, 8 đường Nguyễn Trung Trực — Điện thoại số 92.709
- Ở CÁC TỈNH: tại Ty Thông Tin